STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1227	DTY1957201010259	Đinh Đức	Lộc	K52C	76	Khá	
1228	DTY1957201010270	Phạm Khánh	Ly	K52C	80	Tốt	
1229	DTY1957201010281	Ma Thị	Mạnh	K52C	76	Khá	
1230	DTY1957201010288	Hoàng Thị	Mơ	K52C	93	Xuất sắc	
1231	DTY1957201010298	Nguyễn Thị Thúy	Nga	K52C	78	Khá	
1232	DTY1957201010295	Trần Thị Thúy	Nga	K52C	81	Tốt	
1233	DTY1957201010306	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K52C	100	Xuất sắc	
1234	DTY1957201010327	Lý Thị	Nhung	K52C	81	Tốt	
1235	DTY1957201010319	Trần Thị Hồng	Nhung	K52C	78	Khá	
1236	DTY1957201010336	Nguyễn Thị	Phương	K52C	100	Xuất sắc	
1237	DTY1957201010343	Nguyễn Hải	Quân	K52C	80	Tốt	
1238	DTY1957201010353	Hoàng Thị Như	Quỳnh	K52C	72	Khá	
1239	DTY1957201010357	Lê Duy	Sơn	K52C	84	Tốt	
1240	DTY1957201010359	Đào Thái	Sơn	K52C	84	Tốt	
1241	DTY1957201010420	Phạm Minh	Tiến	K52C	81	Tốt	
1242	DTY1957201010453	Lê Ngọc	Tú	K52C	100	Xuất sắc	
1243	DTY1957201010463	Nguyễn Thanh	Tùng	K52C	76	Khá	
1244	DTY1957201010370	Phạm Thị Thanh	Thanh	K52C	91	Xuất sắc	
1245	DTY1957201010385	Mạc Thanh	Thảo	K52C	99	Xuất sắc	
1246	DTY1957201010398	Nguyễn Thị	Thu	K52C	93	Xuất sắc	
1247	DTY1957201010414	Phùng Quốc	Thủy	K52C	76	Khá	
1248	DTY1957201010408	Nguyễn Thị	Thương	K52C	85	Tốt	
1249	DTY1957201010409	Hứa Văn	Thượng	K52C	71	Khá	Nộp HP muộn
1250	DTY1957201010423	Hà Thị Huyền	Trang	K52C	80	Tốt	
1251	DTY1957201010424	Nông Thu	Trang	K52C	80	Tốt	
1252	DTY1957201010469	Vi Thị	Ươm	K52C	96	Xuất sắc	
1253	DTY1957201010480	Nguyễn Thế	Vũ	K52C	90	Xuất sắc	
1254	DTY1957201010015	Đỗ Ngọc	Anh	K52D	84	Tốt	
1255	DTY1957201010020	Hà Thị	Anh	K52D	88	Tốt	
1256	DTY1957201010016	Nguyễn Đức	Anh	K52D	75	Khá	
1257	DTY1957201010017	Quách Trần Đức	Anh	K52D	76	Khá	
1258	DTY1957201010018	Hoàng Thị Ngọc	Anh	K52D	94	Xuất sắc	
1259	DTY1957201010029	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K52D	88	Tốt	
1260	DTY1957201010040	Phan Thị	Châm	K52D	80	Tốt	Nộp HP muộn
1261	DTY1957201010042	Trần Thị Linh	Chi	K52D	85	Tốt	
1262	DTY1957201010051	Đặng Ngọc	Diệp	K52D	77	Khá	
1263	DTY1957201010056	Nguyễn Phương	Dung	K52D	70	Khá	Nộp HP muộn
1264	DTY1957201010060	Hà Anh	Dũng	K52D	78	Khá	
1265	DTY1957201010065	Hoàng Thị Thùy	Dương	K52D	81	Tốt	
1266	DTY1957201010088	Nguyễn Anh	Đức	K52D	82	Tốt	
1267	DTY1957201010097	Đào Thu	Giang	K52D	82	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1268	DTY1957201010098	Trương Thủy	Giang	K52D	96	Xuất sắc	
1269	DTY1957201010128	Lăng Thị Ánh	Hạnh	K52D	80	Tốt	
1270	DTY1957201010119	Nguyễn Thu	Hân	K52D	87	Tốt	
1271	DTY1957201010138	Đặng Thị Minh	Hiếu	K52D	90	Xuất sắc	
1272	DTY1957201010139	Trần Quang	Hiếu	K52D	85	Tốt	
1273	DTY1957201010161	Nguyễn Thị Thu	Hồng	K52D	78	Khá	
1274	DTY1957201010176	Phạm Thị Thu	Huệ	K52D	84	Tốt	
1275	DTY1957201010198	Hà Thị Ngọc	Huyền	K52D	82	Tốt	
1276	DTY1957201010180	Nông Quốc	Hưng	K52D	82	Tốt	
1277	DTY1957201010181	Lý Duy	Hưng	K52D	75	Khá	Nộp HP muộn
1278	DTY1957201010211	Hoàng Trung	Kiên	K52D	80	Tốt	
1279	DTY1957201010205	Nguyễn Vũ Hồng	Khanh	K52D	85	Tốt	
1280	DTY1957201010209	Trương Quốc	Khánh	K52D	85	Tốt	
1281	DTY1957201010236	Bùi Ngọc	Linh	K52D	96	Xuất sắc	
1282	DTY1957201010237	Mạc Thị Thùy	Linh	K52D	80	Tốt	
1283	DTY1957201010235	Nguyễn Thùy	Linh	K52D	92	Xuất sắc	
1284	DTY1957201010234	Trương Diệu	Linh	K52D	85	Tốt	
1285	DTY1957201010264	Bùi Ngọc	Long	K52D	80	Tốt	
1286	DTY1957201010260	Lê Phước	Lộc	K52D	85	Tốt	
1287	DTY1957201010271	Triệu Thị	Lý	K52D	85	Tốt	
1288	DTY1957201010279	Nguyễn Khắc Hùng	Mạnh	K52D	80	Tốt	
1289	DTY1957201010289	Triệu Thị	Mơ	K52D	80	Tốt	
1290	DTY1957201010300	Hoàng Thảo	Ngân	K52D	83	Tốt	
1291	DTY1957201010309	Trương Hồng	Ngọc	K52D	80	Tốt	
1292	DTY1957201010321	Ma Thị Hồng	Nhung	K52D	94	Xuất sắc	
1293	DTY1957201010329	Trần Vương	Nhung	K52D	88	Tốt	
1294	DTY1957201010333	Phạm Ngọc	Oanh	K52D	90	Xuất sắc	
1295	DTY1957201010334	Triệu Ngọc	Phương	K52D	85	Tốt	
1296	DTY1957201010347	Trần Thị Hương	Quế	K52D	82	Tốt	
1297	DTY1957201010358	Nguyễn Văn	Sơn	K52D	75	Khá	Nộp HP muộn
1298	DTY1957201010419	Thân Quang	Tiến	K52D	83	Tốt	
1299	DTY1957201010452	Nguyễn Văn	Tú	K52D	93	Xuất sắc	
1300	DTY1957201010462	Nguyễn Thanh	Tùng	K52D	83	Tốt	
1301	DTY1957201010372	Quan Chí	Thanh	K52D	76	Khá	
1302	DTY1957201010386	Nguyễn Hà Phương	Thảo	K52D	78	Khá	Nộp HP muộn
1303	DTY1957201010387	Lường Thị	Thảo	K52D	80	Tốt	
1304	DTY1957201010391	Phạm Thành Phúc	Thiện	K52D	80	Tốt	
1305	DTY1957201010397	Vũ Thị	Thu	K52D	85	Tốt	
1306	DTY1957201010396	Nguyễn Hoài	Thu	K52D	88	Tốt	
1307	DTY1957201010417	Sầm Thị	Thủy	K52D	85	Tốt	
1308	DTY1957201010425	Kim Thị	Trang	K52D	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1309	DTY1957201010426	Trần Thị Hà	Trang	K52D	80	Tốt	
1310	DTY1957201010445	Nguyễn Thị Hà	Trinh	K52D	80	Tốt	
1311	DTY1957201010473	Ngọ Thị Thanh	Vân	K52D	87	Tốt	
1312	DTY1957201010483	Nguyễn Thị Triệu	Vy	K52D	95	Xuất sắc	
1313	DTY1957201010024	Đinh Văn	Anh	K52E	86	Tốt	
1314	DTY1957201010025	Nguyễn Đức	Anh	K52E	86	Tốt	
1315	DTY1957201010019	Trần Thị Lan	Anh	K52E	98	Xuất sắc	
1316	DTY1957201010031	Nông Thị Ngọc	Ánh	K52E	81	Tốt	
1317	DTY1957201010052	Hứa Hoàng	Diệu	K52E	98	Xuất sắc	
1318	DTY1957201010063	Vi Quách	Dũng	K52E	75	Khá	
1319	DTY1957201010067	Lê Thuỳ	Dương	K52E	70	Khá	
1320	DTY1957201010070	Nông Thuỳ	Dương	K52E	79	Khá	Nộp HP muộn
1321	DTY1957201010081	Nguyễn Tiến	Đạt	K52E	75	Khá	Nộp HP muộn
1322	DTY1957201010089	Nguyễn Hữu	Đức	K52E	80	Tốt	
1323	DTY1957201010099	Hoàng Hương	Giang	K52E	80	Tốt	
1324	DTY1957201010100	Vũ Phương	Giang	K52E	70	Khá	Nộp HP muộn
1325	DTY1957201010127	Lê Thị Hồng	Hạnh	K52E	86	Tốt	
1326	DTY1957201010129	Trần Văn	Hảo	K52E	90	Xuất sắc	
1327	DTY1957201010134	Tôn Thị Thanh	Hiền	K52E	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
1328	DTY1957201010140	Hà Tùng	Hiếu	K52E	70	Khá	
1329	DTY1957201010141	Vũ Đức	Hiếu	K52E	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
1330	DTY1957201010157	Trần Huy	Hoàng	K52E	90	Xuất sắc	
1331	DTY1957201010173	Trần Thị	Huệ	K52E	86	Tốt	
1332	DTY1957201010191	Ma Nhật	Huy	K52E	80	Tốt	
1333	DTY1957201010195	Lê Thanh	Huyền	K52E	86	Tốt	
1334	DTY1957201010185	Bùi Đinh	Hương	K52E	80	Tốt	
1335	DTY1957201010208	Hà Duy	Khánh	K52E	100	Xuất sắc	
1336	DTY1957201010210	Vy Tuấn	Khoa	K52E	70	Khá	
1337	DTY1957201010217	Đặng Thị Thuý	Kiều	K52E	90	Xuất sắc	
1338	DTY1957201010219	Dương Linh	Lan	K52E	80	Tốt	
1339	DTY1957201010223	Nông Thị Hồng	Len	K52E	84	Tốt	
1340	DTY1957201010254	Bùi Tuấn	Linh	K52E	70	Khá	
1341	DTY1957201010253	Nguyễn Ái	Linh	K52E	80	Tốt	
1342	DTY1957201010251	Vũ Thuỳ	Linh	K52E	80	Tốt	
1343	DTY1957201010258	Phạm Huy	Lộc	K52E	65	Khá	Nộp HP muộn
1344	DTY1957201010274	Bùi Thị Tuyết	Mai	K52E	80	Tốt	
1345	DTY1957201010278	Phan Đức	Mạnh	K52E	88	Tốt	
1346	DTY1957201010287	Cao Thu	Minh	K52E	82	Tốt	
1347	DTY1957201010290	Nguyễn Thị Thuý	Mười	K52E	70	Khá	
1348	DTY1957201010299	Phùng Thị	Ngân	K52E	80	Tốt	
1349	DTY1957201010311	Bùi Thị Minh	Nguyệt	K52E	96	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1350	DTY1957201010315	Lương Hà	Nhi	K52E	80	Tốt	
1351	DTY1957201010325	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K52E	82	Tốt	
1352	DTY1957201010317	Nông dương	Như	K52E	80	Tốt	
1353	DTY1957201010338	Trịnh Minh	Phương	K52E	88	Tốt	
1354	DTY1957201010355	Nguyễn Thị	Quỳnh	K52E	98	Xuất sắc	
1355	DTY1957201010360	Thái Thị Huyền	Sương	K52E	80	Tốt	
1356	DTY1957201010363	Chu Thị	Tâm	K52E	72	Khá	
1357	DTY1957201010373	Trần Phương	Thanh	K52E	82	Tốt	
1358	DTY1957201010382	Nguyễn Như	Thảo	K52E	88	Tốt	
1359	DTY1957201010389	Trần Thị Thái	Thiện	K52E	75	Khá	Nộp HP muộn
1360	DTY1957201010406	Phạm Văn	Thuần	K52E	90	Xuất sắc	
1361	DTY1957201010410	Nguyễn Thị	Thuý	K52E	80	Tốt	
1362	DTY1957201010422	Nguyễn Đức	Toàn	K52E	80	Tốt	
1363	DTY1957201010437	Lê Thị Huyền	Trang	K52E	98	Xuất sắc	
1364	DTY1957201010438	Trần Thị Kiều	Trang	K52E	98	Xuất sắc	
1365	DTY1957201010446	Đặng Công	Trình	K52E	70	Khá	
1366	DTY1957201010454	Phan Ngọc	Tú	K52E	88	Tốt	
1367	DTY1957201010465	Nguyễn Ngọc	Tuyên	K52E	98	Xuất sắc	
1368	DTY1957201010468	Bùi Thị	Tuyết	K52E	98	Xuất sắc	
1369	DTY1957201010474	Nguyễn Hồng	Vân	K52E	83	Tốt	Nộp HP muộn
1370	DTY1957201010485	Nguyễn Thị	Xuyến	K52E	80	Tốt	
1371	DTY1957201010021	Đặng Duy Việt	Anh	K52G	82	Tốt	
1372	DTY1957201010023	Nguyễn Đức	Anh	K52G	75	Khá	
1373	DTY1957201010026	Nguyễn Hồng Phương	Anh	K52G	82	Tốt	
1374	DTY1957201010022	Trần Thị Ngọc	Anh	K52G	91	Xuất sắc	
1375	DTY1957201010034	Nguyễn Xuân	Bách	K52G	77	Khá	
1376	DTY1957201010039	Hoàng Thị Bảo	Châm	K52G	77	Khá	
1377	DTY1957201010045	Đoàn Văn	Chiến	K52G	78	Khá	
1378	DTY1957201010053	Đinh Xuân	Dịu	K52G	70	Khá	Nộp HP muộn
1379	DTY1957201010061	Ngô Tiến	Dũng	K52G	78	Khá	
1380	DTY1957201010071	Nguyễn Thùy	Dương	K52G	87	Tốt	
1381	DTY1957201010080	Nguyễn Tấn	Đạt	K52G	90	Xuất sắc	
1382	DTY1957201010086	Nguyễn Minh	Đức	K52G	92	Xuất sắc	
1383	DTY1957201010106	Lê Hương	Giang	K52G	80	Tốt	
1384	DTY1957201010125	Lại Thị Huyền	Hạnh	K52G	92	Xuất sắc	
1385	DTY1957201010122	Ngô Minh	Hằng	K52G	80	Tốt	
1386	DTY1957201010133	Nguyễn Thu	Hiền	K52G	80	Tốt	
1387	DTY1957201010147	Hà Việt	Hiếu	K52G	81	Tốt	
1388	DTY1957201010150	Nguyễn Thị	Hòa	K52G	80	Tốt	
1389	DTY1957201010156	Vũ Sỹ Huy	Hoàng	K52G	77	Khá	
1390	DTY1957201010168	Trần Công	Huấn	K52G	81	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1391	DTY1957201010171	Hà Thị	Huế	K52G	83	Tốt	
1392	DTY1957201010179	Lê Quang	Hùng	K52G	93	Xuất sắc	
1393	DTY1957201010200	Cao Thị Khánh	Huyền	K52G	80	Tốt	
1394	DTY1957201010203	Nguyễn Hồng Ngọc	Huyền	K52G	82	Tốt	
1395	DTY1957201010184	Đặng Thị Mai	Hương	K52G	76	Khá	Nộp HP muộn
1396	DTY1957201010220	Lê Hoàng	Lan	K52G	78	Khá	
1397	DTY1957201010244	Dương Thị	Linh	K52G	81	Tốt	
1398	DTY1957201010243	Đồng Khánh	Linh	K52G	81	Tốt	
1399	DTY1957201010242	Nguyễn Khánh	Linh	K52G	71	Khá	Nộp HP muộn
1400	DTY1957201010241	Thân Thị Thùy	Linh	K52G	80	Tốt	
1401	DTY1957201010257	Đào Thị Thanh	Loan	K52G	81	Tốt	
1402	DTY1957201010265	Phạm Thị	Lụa	K52G	80	Tốt	
1403	DTY1957201010273	Đàm Lê	Mai	K52G	80	Tốt	
1404	DTY1957201010272	Nguyễn Hồng	Mai	K52G	90	Xuất sắc	
1405	DTY1957201010280	Phùng Đức	Mạnh	K52G	78	Khá	
1406	DTY1957201010292	Nguyễn Tiến	Nam	K52G	70	Khá	Nộp HP muộn
1407	DTY1957201010303	Đồng Thị	Ngọ	K52G	81	Tốt	
1408	DTY1957201010312	Hà Thị Ánh	Nguyệt	K52G	78	Khá	
1409	DTY1957201010326	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K52G	78	Khá	
1410	DTY1957201010330	Ngô Mi	Ni	K52G	81	Tốt	
1411	DTY1957201010331	Hoàng Hoài	Nương	K52G	76	Khá	Nộp HP muộn
1412	DTY1957201010340	Vũ Thị	Phượng	K52G	81	Tốt	
1413	DTY1957201010341	Vàng Mí	Pó	K52G	75	Khá	
1414	DTY1957201010348	Nguyễn Như	Quỳnh	K52G	91	Xuất sắc	
1415	DTY1957201010349	Nông Thị Như	Quỳnh	K52G	81	Tốt	
1416	DTY1957201010362	Ma Thị Hồng	Tâm	K52G	87	Tốt	
1417	DTY1957201010364	Hà Công	Tân	K52G	74	Khá	
1418	DTY1957201010374	Bùi Thị	Thảo	K52G	83	Tốt	
1419	DTY1957201010375	Nguyễn Thị	Thảo	K52G	81	Tốt	
1420	DTY1957201010394	Hoàng Quỳnh	Thoa	K52G	91	Xuất sắc	
1421	DTY1957201010413	Lê Thị Phương	Thùy	K52G	81	Tốt	
1422	DTY1957201010404	Bế Diệu	Thư	K52G	90	Xuất sắc	
1423	DTY1957201010421	Nguyễn Mạnh	Toàn	K52G	81	Tốt	
1424	DTY1957201010427	Lê Thị	Trang	K52G	100	Xuất sắc	
1425	DTY1957201010428	Nguyễn Huyền	Trang	K52G	92	Xuất sắc	
1426	DTY1957201010429	Trương Thị Thu	Trang	K52G	97	Xuất sắc	
1427	DTY1957201010447	Nguyễn Văn	Trọng	K52G	81	Tốt	
1428	DTY1957201010459	Đào Trọng	Tuấn	K52G	81	Tốt	
1429	DTY1957201010466	Ngô Thanh	Tuyền	K52G	81	Tốt	
1430	DTY1957201010475	Nguyễn Thị	Vân	K52G	80	Tốt	
1431	DTY1957201010486	Bùi Hải	Yến	K52G	100	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1432	DTY1957201010009	Nguyễn Hoàng	Anh	K52H	92	Xuất sắc	
1433	DTY1957201010007	Vũ Thị Quỳnh	Anh	K52H	82	Tốt	
1434	DTY1957201010035	Nguyễn Duy	Bảo	K52H	78	Khá	
1435	DTY1957201010046	Giàng Thị	Chúa	K52H	82	Tốt	
1436	DTY1957201010047	Khổng Quang	Chưởng	K52H	100	Xuất sắc	
1437	DTY1957201010049	Nguyễn Hương	Diễm	K52H	79	Khá	
1438	DTY1957201010075	Bạch Thị	Duyên	K52H	91	Xuất sắc	
1439	DTY1957201010066	Nguyễn Thùy	Dương	K52H	80	Tốt	
1440	DTY1957201010082	Quản Trọng	Đạt	K52H	76	Khá	
1441	DTY1957201010078	Phạm Quang	Đăng	K52H	78	Khá	
1442	DTY1957201010092	Nguyễn Mạnh	Đức	K52H	78	Khá	
1443	DTY1957201010103	Lê Thị Hương	Giang	K52H	79	Khá	
1444	DTY1957201010112	Nguyễn Thị	Hà	K52H	82	Tốt	
1445	DTY1957201010126	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K52H	98	Xuất sắc	
1446	DTY1957201010120	Vi Thị Ngọc	Hân	K52H	80	Tốt	
1447	DTY1957201010132	Phạm Thu	Hiền	K52H	78	Khá	
1448	DTY1957201010144	Lê Trung	Hiếu	K52H	76	Khá	Nộp HP muộn
1449	DTY1957201010143	Mã Minh	Hiếu	K52H	80	Tốt	
1450	DTY1957201010148	Triệu Thị Diệu	Hoa	K52H	84	Tốt	
1451	DTY1957201010153	Nguyễn Thị	Hoài	K52H	84	Tốt	
1452	DTY1957201010165	Đàm Thị	Hồng	K52H	76	Khá	
1453	DTY1957201010170	Đinh Phương	Huế	K52H	80	Tốt	
1454	DTY1957201010178	Xuân Văn	Hùng	K52H	81	Tốt	
1455	DTY1957201010202	Nguyễn Ngọc	Huyền	K52H	84	Tốt	
1456	DTY1957201010186	Trương Thị Lan	Hương	K52H	79	Khá	
1457	DTY1957201010206	Ngô Đình	Khánh	K52H	88	Tốt	
1458	DTY1957201010207	Nguyễn Bảo	Khánh	K52H	91	Xuất sắc	
1459	DTY1957201010218	Lưu Thị	Lâm	K52H	84	Tốt	
1460	DTY1957201010221	Lý Hương	Lê	K52H	82	Tốt	
1461	DTY1957201010224	Mạc Thị	Liên	K52H	82	Tốt	
1462	DTY1957201010250	Dương Thị Thùy	Linh	K52H	77	Khá	
1463	DTY1957201010249	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	K52H	80	Tốt	
1464	DTY1957201010248	Triệu Thị	Linh	K52H	80	Tốt	
1465	DTY1957201010255	Trần Thị	Loan	K52H	90	Xuất sắc	
1466	DTY1957201010261	Bùi Văn	Lợi	K52H	77	Khá	
1467	DTY1957201010267	Lăng Thị	Luyến	K52H	98	Xuất sắc	
1468	DTY1957201010283	Nguyễn Ngọc	Minh	K52H	78	Khá	Kỷ luật khiển trách
1469	DTY1957201010293	Võ Sỹ Giang	Nam	K52H	80	Tốt	
1470	DTY1957201010304	Hà Tiến Thanh	Ngoại	K52H	78	Khá	
1471	DTY1957201010313	Vi Thị Ánh	Nguyệt	K52H	88	Tốt	
1472	DTY1957201010320	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K52H	78	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1473	DTY1957201010318	Quách Thị	Nhung	K52H	72	Khá	Nộp HP muộn
1474	DTY1957201010332	Dương Thị	Oanh	K52H	80	Tốt	
1475	DTY1957201010346	Nguyễn Thế	Quang	K52H	90	Xuất sắc	
1476	DTY1957201010350	Phạm Như	Quỳnh	K52H	90	Xuất sắc	
1477	DTY1957201010361	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K52H	77	Khá	
1478	DTY1957201010378	Dương Thị	Thảo	K52H	73	Khá	Nộp HP muộn
1479	DTY1957201010379	Phạm Phương	Thảo	K52H	77	Khá	Nộp HP muộn
1480	DTY1957201010402	Dương Thị	Thu	K52H	80	Tốt	
1481	DTY1957201010401	Lò Thị Hoài	Thu	K52H	81	Tốt	
1482	DTY1957201010405	Nguyễn Duy	Thụ	K52H	78	Khá	
1483	DTY1957201010411	Nguyễn Thị Phương	Thùy	K52H	84	Tốt	
1484	DTY1957201010403	Vũ Anh	Thư	K52H	82	Tốt	
1485	DTY1957201010432	Bùi Thu	Trang	K52H	76	Khá	
1486	DTY1957201010433	Ngô Thị Thùy	Trang	K52H	80	Tốt	
1487	DTY1957201010434	Vi Thị Huyền	Trang	K52H	78	Khá	
1488	DTY1957201010448	Dương Thị Thanh	Trúc	K52H	78	Khá	
1489	DTY1957201010458	Hà Anh	Tuấn	K52H	81	Tốt	
1490	DTY1957201010472	Nguyễn Thảo	Vân	K52H	80	Tốt	
1491	DTY1957201010027	Nguyễn Minh	Anh	K52I	85	Tốt	
1492	DTY1957201010010	Vũ Trí Quốc	Anh	K52I	88	Tốt	
1493	DTY1957201010036	Lý Ngọc	Bảo	K52I	80	Tốt	
1494	DTY1957201010037	La Thị	Biển	K52I	85	Tốt	
1495	DTY1957201010041	Vũ Ngọc Linh	Chi	K52I	100	Xuất sắc	
1496	DTY1957201010054	Nguyễn Văn	Du	K52I	82	Tốt	
1497	DTY1957201010488	Hoàng Thùy	Dung	K52I	79	Khá	Nộp HP muộn
1498	DTY1957201010057	Nguyễn Thuỳ	Dung	K52I	86	Tốt	
1499	DTY1957201010490	Đặng Trung	Dũng	K52I	86	Tốt	
1500	DTY1957201010072	Nguyễn Trần	Duy	K52I	91	Xuất sắc	
1501	DTY1957201010064	Hoàng Thị Bạch	Dương	K52I	81	Tốt	
1502	DTY1957201010069	Bùi Hoàng	Dương	K52I	100	Xuất sắc	
1503	DTY1957201010079	Dương Quang	Đạt	K52I	91	Xuất sắc	
1504	DTY1957201010084	Nguyễn Văn	Đoàn	K52I	91	Xuất sắc	
1505	DTY1957201010085	Hà Văn	Đông	K52I	81	Tốt	
1506	DTY1957201010107	Bùi Thị Hoàng	Giang	K52I	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
1507	DTY1957201010101	Lương Lệ	Giang	K52I	82	Tốt	
1508	DTY1957201010114	Đỗ Quang	Hải	K52I	74	Khá	Nộp HP muộn
1509	DTY1957201010135	Nguyễn Đức	Hiếu	K52I	91	Xuất sắc	
1510	DTY1957201010491	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	K52I	74	Khá	Nộp HP muộn
1511	DTY1957201010151	Triệu Thu	Hoài	K52I	86	Tốt	
1512	DTY1957201010163	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	K52I	91	Xuất sắc	
1513	DTY1957201010164	Hoàng Dương	Hồng	K52I	86	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1514	DTY1957201010167	Trần Quang	Hợp	K52I	85	Tốt	
1515	DTY1957201010174	Vi Thị	Huệ	K52I	85	Tốt	
1516	DTY1957201010193	Nguyễn Đức	Huy	K52I	85	Tốt	
1517	DTY1957201010487	Mông Thị Mai	Hương	K52I	93	Xuất sắc	
1518	DTY1957201010189	Dương Thị	Hường	K52I	88	Tốt	
1519	DTY1957201010492	Nguyễn Hữu	Khải	K52I	87	Tốt	
1520	DTY1957201010240	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K52I	87	Tốt	
1521	DTY1957201010239	Trần Ngọc	Linh	K52I	100	Xuất sắc	
1522	DTY1957201010266	Nguyễn Công	Lương	K52I	100	Xuất sắc	
1523	DTY1957201010275	Lê Ngọc	Mai	K52I	82	Tốt	
1524	DTY1957201010284	Trịnh Đức Bình	Minh	K52I	79	Khá	Kỷ luật khiển trách
1525	DTY1957201010302	Lân Văn	Nghị	K52I	75	Khá	Nộp HP muộn
1526	DTY1957201010308	Hà Bích	Ngọc	K52I	89	Tốt	
1527	DTY1957201010314	Lăng Quang	Nhật	K52I	93	Xuất sắc	
1528	DTY1957201010323	Nguyễn Thị	Nhung	K52I	87	Tốt	
1529	DTY1957201010344	Phùng Vũ	Quang	K52I	100	Xuất sắc	
1530	DTY1957201010352	Phạm Như	Quỳnh	K52I	85	Tốt	
1531	DTY1957201010351	Lô Thị Bảo	Quỳnh	K52I	85	Tốt	
1532	DTY1957201010496	Trần Thái	Sơn	K52I	81	Tốt	
1533	DTY1957201010365	Võ Thị Linh	Tân	K52I	85	Tốt	
1534	DTY1957201010495	Vũ Đức	Thành	K52I	80	Tốt	
1535	DTY1957201010377	Nông Thị Minh	Thảo	K52I	82	Tốt	
1536	DTY1957201010376	Đoàn Thị Thanh	Thảo	K52I	87	Tốt	
1537	DTY1957201010369	Nguyễn Hữu	Thắng	K52I	85	Tốt	
1538	DTY1957201010489	Mai Xuân	Thịnh	K52I	80	Tốt	
1539	DTY1957201010493	Trần Lưu	Thịnh	K52I	87	Tốt	
1540	DTY1957201010494	Đặng Vũ	Thuật	K52I	100	Xuất sắc	
1541	DTY1957201010412	Trịnh Thị Thu	Thủy	K52I	90	Xuất sắc	Nộp HP muộn
1542	DTY1957201010430	Dương Thị Thùy	Trang	K52I	93	Xuất sắc	
1543	DTY1957201010431	Vi Thuỳ	Trang	K52I	82	Tốt	
1544	DTY1957201010449	Nguyễn Trọng	Trung	K52I	90	Xuất sắc	
1545	DTY1957201010456	Hoàng Anh	Tuấn	K52I	87	Tốt	
1546	DTY1957201010467	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	K52I	92	Xuất sắc	
1547	DTY1957201010476	Hoàng Thị Tường	Vi	K52I	82	Tốt	
1548	DTY1957201010477	Nông Quốc	Việt	K52I	93	Xuất sắc	
1549	DTY2057201010001	Hà Hải	An	K53A	90	Xuất sắc	
1550	DTY2057201010041	Đỗ Tuấn	Anh	K53A	80	Tốt	
1551	DTY2057201010042	Nguyễn Hà	Anh	K53A	80	Tốt	
1552	DTY2057201010043	Nguyễn Tú	Anh	K53A	80	Tốt	
1553	DTY2057201010040	Nguyễn Vân	Anh	K53A	78	Khá	
1554	DTY2057201010039	Trần Vân	Anh	K53A	81	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1555	DTY2057201010023	Trương Việt	Anh	K53A	83	Tốt	Nộp HP muộn
1556	DTY2057201010057	Lê Thị Ngọc	Ánh	K53A	80	Tốt	
1557	DTY2057201010052	Trần Ngọc	Ánh	K53A	66	Khá	
1558	DTY2057201010060	Nguyễn Văn	Bách	K53A	82	Tốt	
1559	DTY2057201010071	Đinh Thị Ngọc	Châm	K53A	80	Tốt	
1560	DTY2057201010082	Đồng Ngọc	Chiều	K53A	80	Tốt	
1561	DTY2057201010093	Lý Bá	Của	K53A	40	Yếu	
1562	DTY2057201010096	Vũ Xuân	Cương	K53A	60	Trung bình	Nộp HP muộn
1563	DTY2057201010109	Lưu Thị Nam	Dung	K53A	80	Tốt	
1564	DTY2057201010130	Nguyễn Khương	Duy	K53A	96	Xuất sắc	
1565	DTY2057201010137	Ngân Văn	Duyệt	K53A	80	Tốt	
1566	DTY2057201010125	Nguyễn	Dương	K53A	84	Tốt	
1567	DTY2057201010147	Nguyễn Thu	Điệp	K53A	80	Tốt	
1568	DTY2057201010152	Nguyễn Tiến	Đức	K53A	80	Tốt	
1569	DTY2057201010164	Đinh Thị Thu	Hà	K53A	75	Khá	
1570	DTY2057201010180	Lê Thị	Hằng	K53A	84	Tốt	
1571	DTY2057201010189	Nguyễn Thị	Hiền	K53A	80	Tốt	
1572	DTY2057201010197	Phùng Thị Diệu	Hoa	K53A	84	Tốt	
1573	DTY2057201010203	Hoàng Văn	Hoàn	K53A	65	Khá	
1574	DTY2057201010211	Trần Thị Thúy	Hồng	K53A	80	Tốt	
1575	DTY2057201010220	Trần Thị Kim	Huệ	K53A	80	Tốt	
1576	DTY2057201010264	Đỗ Khánh	Huyền	K53A	80	Tốt	
1577	DTY2057201010262	Hoàng Thu	Huyền	K53A	80	Tốt	
1578	DTY2057201010243	Hoàng Thị	Hương	K53A	71	Khá	
1579	DTY2057201010228	Nguyễn Thị Thu	Hương	K53A	66	Khá	
1580	DTY2057201010267	Phạm Nam	Khánh	K53A	92	Xuất sắc	
1581	DTY2057201010285	Bùi Thị	Lan	K53A	70	Khá	
1582	DTY2057201010297	Bùi Thùy	Linh	K53A	68	Khá	
1583	DTY2057201010298	Hoàng Phương	Linh	K53A	82	Tốt	
1584	DTY2057201010299	Lý Thùy	Linh	K53A	80	Tốt	
1585	DTY2057201010300	Trần Khánh	Linh	K53A	83	Tốt	
1586	DTY2057201010324	Hoàng Thị	Loan	K53A	80	Tốt	
1587	DTY2057201010335	Lý Xừ	Lứ	K53A	80	Tốt	
1588	DTY2057201010347	Lê Khánh	Mai	K53A	80	Tốt	
1589	DTY2057201010353	Đàm Thị Phương	Mây	K53A	65	Khá	
1590	DTY2057201010358	Cao Văn	Minh	K53A	80	Tốt	
1591	DTY2057201010367	Thào	Mỷ	K53A	65	Khá	
1592	DTY2057201010366	Xồng Y	Mỷ	K53A	70	Khá	
1593	DTY2057201010376	Bùi Thị	Nghị	K53A	88	Tốt	
1594	DTY2057201010395	Nguyễn Vũ Hồng	Ngọc	K53A	98	Xuất sắc	
1595	DTY2057201010398	Nguyễn Thái	Nguyên	K53A	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1596	DTY2057201010407	Nguyễn Xuân	Nhật	K53A	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
1597	DTY2057201010412	Trần Thị	Nhung	K53A	80	Tốt	
1598	DTY2057201010425	Lê Thị Hồng	Phúc	K53A	80	Tốt	
1599	DTY2057201010436	Lê Anh	Phương	K53A	82	Tốt	
1600	DTY2057201010452	Cà Ngọc	Quang	K53A	84	Tốt	
1601	DTY2057201010454	Lục Thị	Quý	K53A	80	Tốt	
1602	DTY2057201010466	Đỗ Hương	Quỳnh	K53A	65	Khá	
1603	DTY2057201010470	Triệu Thái	Sơn	K53A	65	Khá	
1604	DTY2057201010486	Nguyễn Phương	Thanh	K53A	60	Trung bình	Nộp HP muộn
1605	DTY2057201010494	Quàng Văn	Thành	K53A	80	Tốt	
1606	DTY2057201010504	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K53A	93	Xuất sắc	
1607	DTY2057201010484	Nguyễn Đức	Thắng	K53A	90	Xuất sắc	
1608	DTY2057201010522	Đinh Thị	Thu	K53A	75	Khá	
1609	DTY2057201010524	Hoàng Thị	Thu	K53A	80	Tốt	
1610	DTY2057201010538	Hoàng Thị	Thúy	K53A	80	Tốt	
1611	DTY2057201010537	Trần Văn	Thường	K53A	80	Tốt	
1612	DTY2057201010554	Trần Thị Anh	Trà	K53A	72	Khá	
1613	DTY2057201010572	Lã Thị Huyền	Trang	K53A	80	Tốt	
1614	DTY2057201010685	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K53A	80	Tốt	
1615	DTY2057201010570	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K53A	80	Tốt	
1616	DTY2057201010556	Nguyễn Quỳnh	Trâm	K53A	94	Xuất sắc	
1617	DTY2057201010597	Phương Thanh	Trúc	K53A	92	Xuất sắc	
1618	DTY2057201010605	Bùi Anh	Tú	K53A	65	Khá	Nộp HP muộn
1619	DTY2057201010616	Đỗ Trần	Tùng	K53A	80	Tốt	
1620	DTY2057201010625	Mã Thị	Uyên	K53A	80	Tốt	
1621	DTY2057201010630	Cao Đặng Thảo	Vân	K53A	80	Tốt	
1622	DTY2057201010634	Phạm Thị Thảo	Vân	K53A	80	Tốt	
1623	DTY2057201010646	Hồ Thị Tường	Vy	K53A	82	Tốt	
1624	DTY2057201010656	Nông Hoàng	Yến	K53A	80	Tốt	
1625	DTY2057201010002	Phạm Thế	An	K53B	66	Khá	
1626	DTY2057201010024	Đinh Trung	Anh	K53B	67	Khá	Nộp HP muộn
1627	DTY2057201010028	Lê Đức	Anh	K53B	75	Khá	
1628	DTY2057201010026	Nguyễn Tuấn	Anh	K53B	61	Trung bình	Nộp HP muộn
1629	DTY2057201010025	Nguyễn Mai	Anh	K53B	81	Tốt	
1630	DTY2057201010027	Vũ Minh	Anh	K53B	80	Tốt	
1631	DTY2057201010054	Nguyễn Thị	Ánh	K53B	74	Khá	
1632	DTY2057201010061	Đoàn Đắc	Bảo	K53B	73	Khá	
1633	DTY2057201010067	Hoàng Văn	Bốn	K53B	71	Khá	
1634	DTY2057201010072	Mã Thị	Chầm	K53B	73	Khá	
1635	DTY2057201010084	Lương Ngọc	Chinh	K53B	85	Tốt	
1636	DTY2057201010098	Lê Văn	Cường	K53B	66	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1637	DTY2057201010108	Nguyễn Thị	Dung	K53B	78	Khá	
1638	DTY2057201010119	Nguyễn Đăng Hồng	Dương	K53B	86	Tốt	Nộp HP muộn
1639	DTY2057201010131	Nguyễn Mạnh	Duy	K53B	75	Khá	
1640	DTY2057201010139	Diêm Công	Đan	K53B	88	Tốt	
1641	Dty2057201010144	Hoàng Tiến	Đạt	K53B	77	Khá	
1642	DTY2057201010153	Trần Văn	Đức	K53B	90	Xuất sắc	
1643	DTY2057201010159	Hoàng Hà	Giang	K53B	81	Tốt	
1644	DTY2057201010206	Phạm Huy	Hoàng	K53B	78	Khá	
1645	DTY2057201010209	Đinh Việt	Hoàng	K53B	65	Khá	Nộp HP muộn
1646	DTY2057201010191	Nguyễn Thị	Hiền	K53B	80	Tốt	
1647	DTY2057201010165	Hoàng Thị Thu	Hà	K53B	83	Tốt	
1648	DTY2057201010178	Lê Thị Kim	Hằng	K53B	78	Khá	Nộp HP muộn
1649	DTY2057201010214	Nguyễn Văn	Hợp	K53B	83	Tốt	
1650	DTY2057201010223	Vũ Thị Hương	Huệ	K53B	70	Khá	
1651	DTY2057201010261	La Thanh	Huyền	K53B	71	Khá	
1652	DTY2057201010256	Quách Thị	Huyền	K53B	75	Khá	
1653	DTY2057201010226	Vũ Việt	Hưng	K53B	76	Khá	Nộp HP muộn
1654	DTY2057201010234	Khổng Thị	Hương	K53B	80	Tốt	
1655	DTY2057201010236	Nguyễn Thu	Hương	K53B	71	Khá	
1656	DTY2057201010270	Nguyễn Minh	Khuê	K53B	72	Khá	
1657	DTY2057201010282	Ngô Thị Ngọc	Lan	K53B	80	Tốt	
1658	DTY2057201010304	Dương Thị	Linh	K53B	75	Khá	
1659	DTY2057201010305	Kiều Ngọc	Linh	K53B	35	Yếu	Nộp HP muộn
1660	DTY2057201010306	Nguyễn Cao	Linh	K53B	78	Khá	
1661	DTY2057201010307	Trần Nhật	Linh	K53B	81	Tốt	
1662	DTY2057201010325	Nguyễn Thị	Loan	K53B	80	Tốt	
1663	DTY2057201010338	Trần Văn	Lương	K53B	81	Tốt	
1664	DTY2057201010345	Lê Minh	Mai	K53B	81	Tốt	
1665	DTY2057201010361	Chu Nguyễn Thiện	Minh	K53B	85	Tốt	
1666	DTY2057201010362	Đàm Văn	Minh	K53B	65	Khá	Nộp HP muộn
1667	DTY2057201010371	Lục Văn	Nam	K53B	78	Khá	
1668	DTY2057201010370	Tạ Hoài	Nam	K53B	85	Tốt	
1669	DTY2057201010379	Dương Hiếu	Nghĩa	K53B	83	Tốt	
1670	DTY2057201010390	Lê Đức	Ngọc	K53B	70	Khá	
1671	DTY2057201010399	Trần Thị	Nguyên	K53B	84	Tốt	
1672	DTY2057201010409	Ngô Thị Thục	Nhi	K53B	70	Khá	
1673	DTY2057201010410	Lê Thị	Như	K53B	81	Tốt	
1674	DTY2057201010428	Tạ Tâm	Phúc	K53B	70	Khá	
1675	DTY2057201010431	Nguyễn Thị Bích	Phương	K53B	85	Tốt	
1676	DTY2057201010450	Lương Minh	Quang	K53B	71	Khá	
1677	DTY2057201010463	Đàm Thị Hương	Quỳnh	K53B	73	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1678	DTY2057201010464	Quàng Thị	Quỳnh	K53B	75	Khá	
1679	DTY2057201010472	Lê Thị Minh	Tâm	K53B	91	Xuất sắc	
1680	DTY2057201010491	Đỗ Tất	Thành	K53B	68	Khá	Nộp HP muộn
1681	DTY2057201010512	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	K53B	75	Khá	
1682	DTY2057201010511	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K53B	72	Khá	
1683	DTY2057201010510	Vương Thị	Thảo	K53B	86	Tốt	
1684	DTY2057201010523	Khúc Thị Hoài	Thu	K53B	86	Tốt	
1685	DTY2057201010534	Nông Minh	Thuật	K53B	73	Khá	
1686	DTY2057201010539	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	K53B	72	Khá	
1687	DTY2057201010546	Nguyễn Cúc	Tiên	K53B	71	Khá	
1688	DTY2057201010552	Trần Thu	Trà	K53B	92	Xuất sắc	
1689	DTY2057201010565	Lê Hoàng Minh	Trang	K53B	73	Khá	
1690	DTY2057201010560	Ngô Thị Thu	Trang	K53B	72	Khá	
1691	DTY2057201010558	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K53B	74	Khá	
1692	DTY2057201010594	Lê Quang	Trọng	K53B	73	Khá	
1693	DTY2057201010600	Trịnh Thị	Tú	K53B	77	Khá	
1694	DTY2057201010617	Nguyễn Thanh	Tùng	K53B	82	Tốt	
1695	DTY2057201010627	Nguyễn Thị Thu	Uyên	K53B	77	Khá	
1696	DTY2057201010636	Vàng Thị	Vênh	K53B	70	Khá	
1697	DTY2057201010639	Tạ Hoài	Việt	K53B	83	Tốt	
1698	DTY2057201010647	La Thị	Xoan	K53B	70	Khá	
1699	DTY2057201010655	Vi Thị Hải	Yến	K53B	73	Khá	
1700	DTY2057201010029	Bạch Văn Việt	Anh	K53C	80	Tốt	
1701	DTY2057201010030	Hà Kiều	Anh	K53C	71	Khá	
1702	DTY2057201010034	Nguyễn Bá Ngọc	Anh	K53C	74	Khá	
1703	DTY2057201010031	Nguyễn Phương	Anh	K53C	73	Khá	
1704	DTY2057201010032	Nguyễn Việt	Anh	K53C	80	Tốt	
1705	DTY2057201010033	Vũ Thị Lan	Anh	K53C	90	Xuất sắc	
1706	DTY2057201010046	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K53C	100	Xuất sắc	
1707	DTY2057201010064	Đỗ Thị Thanh	Bình	K53C	100	Xuất sắc	
1708	DTY2057201010083	Thào	Chinh	K53C	70	Khá	
1709	DTY2057201010087	Hoàng Thị Ánh	Chúc	K53C	91	Xuất sắc	
1710	DTY2057201010097	Nguyễn Văn	Cường	K53C	84	Tốt	
1711	DTY2057201010116	Hà Minh	Dũng	K53C	91	Xuất sắc	
1712	DTY2057201010136	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	K53C	80	Tốt	
1713	DTY2057201010118	Nguyễn Đình	Dương	K53C	77	Khá	
1714	DTY2057201010138	Hoàng Thị Tâm	Đan	K53C	75	Khá	
1715	DTY2057201010148	Lò Văn	Đinh	K53C	75	Khá	
1716	DTY2057201010160	Hà Minh	Giang	K53C	76	Khá	
1717	DTY2057201010154	Nguyễn Đức	Giang	K53C	72	Khá	
1718	DTY2057201010170	Lê Thị	Hà	K53C	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1719	DTY2057201010177	Ngô Thị	Hằng	K53C	75	Khá	Nộp HP muộn
1720	DTY2057201010188	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K53C	87	Tốt	
1721	DTY2057201010199	Trương Văn	Hòa	K53C	77	Khá	
1722	DTY2057201010204	Sái Huy	Hoàng	K53C	73	Khá	
1723	DTY2057201010217	Lục Thị Phương	Huế	K53C	85	Tốt	
1724	DTY2057201010225	Phạm Quang	Hùng	K53C	100	Xuất sắc	
1725	DTY2057201010260	Nguyễn Thị	Huyền	K53C	80	Tốt	
1726	DTY2057201010238	Lê Thị	Hương	K53C	82	Tốt	
1727	DTY2057201010242	Trần Thị Mai	Hương	K53C	68	Khá	
1728	DTY2057201010272	Bùi Trung	Kiên	K53C	91	Xuất sắc	
1729	DTY2057201010283	Nguyễn Phan Hoàng	Lan	K53C	88	Tốt	
1730	DTY2057201010308	Dương Thùy	Linh	K53C	88	Tốt	
1731	DTY2057201010309	Hoàng Thị Diệu	Linh	K53C	75	Khá	
1732	DTY2057201010310	Trần Khánh	Linh	K53C	80	Tốt	
1733	DTY2057201010666	Lay	Liphinh	K53C	82	Tốt	
1734	DTY2057201010328	Tạ Thị Phương	Loan	K53C	82	Tốt	
1735	DTY2057201010337	Phạm Đức	Lương	K53C	91	Xuất sắc	
1736	DTY2057201010349	Linh Thị	Mai	K53C	96	Xuất sắc	
1737	DTY2057201010669	Nob	Mary	K53C	82	Tốt	
1738	DTY2057201010360	Nguyễn Hoàng	Minh	K53C	74	Khá	
1739	DTY2057201010368	Ma Thị Hương	Na	K53C	82	Tốt	
1740	DTY2057201010380	Đào Nguyễn	Nghĩa	K53C	75	Khá	
1741	DTY2057201010381	Lương Đức	Nghĩa	K53C	90	Xuất sắc	
1742	DTY2057201010387	Lê Triệu Hồng	Ngọc	K53C	84	Tốt	
1743	DTY2057201010397	Trần Nhật	Nguyên	K53C	65	Khá	
1744	DTY2057201010415	Hoàng Thị	Nhung	K53C	88	Tốt	
1745	DTY2057201010411	Vũ Thị Hồng	Như	K53C	80	Tốt	
1746	DTY2057201010424	Trần Hoàng	Phúc	K53C	83	Tốt	
1747	DTY2057201010434	Hoàng Thanh	Phương	K53C	73	Khá	
1748	DTY2057201010432	Nguyễn Thị	Phương	K53C	97	Xuất sắc	
1749	DTY2057201010433	Sùng Thị	Phương	K53C	66	Khá	
1750	DTY2057201010456	Diêm Thị	Quyên	K53C	90	Xuất sắc	
1751	DTY2057201010462	Hồ Như	Quỳnh	K53C	86	Tốt	
1752	DTY2057201010667	Han	Sokry	K53C	82	Tốt	
1753	DTY2057201010473	Trần Mỹ	Tâm	K53C	80	Tốt	
1754	DTY2057201010492	Lê Thị	Thành	K53C	74	Khá	
1755	DTY2057201010509	Doãn Đỗ Hương	Thảo	K53C	88	Tốt	Nộp HP muộn
1756	DTY2057201010508	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K53C	69	Khá	
1757	DTY2057201010477	Trần Thị	Thắm	K53C	70	Khá	
1758	DTY2057201010525	Nguyễn Thị	Thu	K53C	77	Khá	
1759	DTY2057201010542	Hoàng Như	Thủy	K53C	85	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1760	DTY2057201010540	Phạm Thị	Thúy	K53C	90	Xuất sắc	
1761	DTY2057201010547	Hà Xuân	Tiệp	K53C	87	Tốt	
1762	DTY2057201010561	Bùi Thị Thùy	Trang	K53C	82	Tốt	
1763	DTY2057201010562	Lê Nguyễn Huyền	Trang	K53C	94	Xuất sắc	
1764	DTY2057201010563	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K53C	87	Tốt	
1765	DTY2057201010564	Trần Thu	Trang	K53C	83	Tốt	
1766	DTY2057201010595	Hoàng Thị Thanh	Trúc	K53C	92	Xuất sắc	
1767	DTY2057201010615	Luyện Duy	Tùng	K53C	74	Khá	
1768	DTY2057201010629	Lý Trường	Vân	K53C	92	Xuất sắc	
1769	DTY2057201010638	Trương Quốc	Việt	K53C	70	Khá	
1770	DTY2057201010649	Lê Hải	Xuân	K53C	76	Khá	Nộp HP muộn
1771	DTY2057201010035	Chu Thị Mai	Anh	K53D	55	Trung bình	Nộp HP muộn
1772	DTY2057201010036	Hà Thị Phương	Anh	K53D	80	Tốt	
1773	DTY2057201010037	Nguyễn Thị Hải	Anh	K53D	82	Tốt	
1774	DTY2057201010038	Phan Thị Ngọc	Anh	K53D	85	Tốt	
1775	DTY2057201010055	Bùi Thị Ngọc	Ánh	K53D	84	Tốt	
1776	DTY2057201010053	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K53D	81	Tốt	
1777	DTY2057201010062	Chu Thị Thúy	Bền	K53D	90	Xuất sắc	
1778	DTY2057201010063	Hà Tú	Bình	K53D	81	Tốt	
1779	DTY2057201010079	Đặng Phương	Chi	K53D	85	Tốt	
1780	DTY2057201010088	Vũ Thanh	Chúc	K53D	80	Tốt	
1781	DTY2057201010099	Đinh Văn	Dĩ	K53D	80	Tốt	
1782	DTY2057201010104	Nguyễn Hà Quang	Doanh	K53D	75	Khá	
1783	DTY2057201010111	Nguyễn Quang	Dũng	K53D	75	Khá	
1784	DTY2057201010133	Nguyễn Thị	Duyên	K53D	80	Tốt	
1785	DTY2057201010140	Lê Thị Anh	Đào	K53D	80	Tốt	
1786	DTY2057201010141	Lù Thị	Đào	K53D	78	Khá	
1787	DTY2057201010155	Lương Thị Minh	Giang	K53D	81	Tốt	
1788	DTY2057201010156	Trương Hoàng	Giang	K53D	90	Xuất sắc	
1789	DTY2057201010166	Nguyễn Thị	Hà	K53D	82	Tốt	
1790	DTY2057201010181	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K53D	75	Khá	
1791	DTY2057201010193	Đỗ Đức	Hiển	K53D	78	Khá	
1792	DTY2057201010202	Giang Thanh	Hoài	K53D	80	Tốt	
1793	DTY2057201010210	Hoàng Quang	Học	K53D	75	Khá	
1794	DTY2057201010216	Lê Thị	Huế	K53D	80	Tốt	
1795	DTY2057201010215	Nguyễn Thị	Huế	K53D	81	Tốt	
1796	DTY2057201010251	Bùi Quang	Huy	K53D	75	Khá	
1797	DTY2057201010254	Trần Đỗ Khánh	Huyền	K53D	82	Tốt	
1798	DTY2057201010239	Nguyễn Lan	Hương	K53D	82	Tốt	
1799	DTY2057201010244	Hà Thị	Hường	K53D	80	Tốt	
1800	DTY2057201010269	Thào A	Khu	K53D	75	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1801	DTY2057201010271	Lưu Trung	Kiên	K53D	90	Xuất sắc	
1802	DTY2057201010280	Nguyễn Thị	Lan	K53D	78	Khá	
1803	DTY2057201010293	Đàm Thị Diệu	Linh	K53D	81	Tốt	
1804	DTY2057201010294	Hoàng Thị Mỹ	Linh	K53D	81	Tốt	
1805	DTY2057201010295	Nguyễn Thị	Linh	K53D	83	Tốt	
1806	DTY2057201010296	Trần Phương	Linh	K53D	80	Tốt	
1807	DTY2057201010330	Nguyễn Chu Hoàng	Long	K53D	78	Khá	
1808	DTY2057201010348	Lương Ngọc	Mai	K53D	85	Tốt	
1809	DTY2057201010359	Nông Hải	Minh	K53D	86	Tốt	
1810	DTY2057201010369	Thân Văn	Nam	K53D	80	Tốt	
1811	DTY2057201010378	Lê Thị Minh	Nghĩa	K53D	81	Tốt	
1812	DTY2057201010382	Lưu Văn	Nghiêm	K53D	78	Khá	
1813	DTY2057201010386	Mã Thị Bảo	Ngọc	K53D	95	Xuất sắc	
1814	DTY2057201010402	Hoàng Thu	Nguyệt	K53D	78	Khá	
1815	DTY2057201010408	Lê Đăng	Nhật	K53D	82	Tốt	
1816	DTY2057201010414	Lường Hoàng	Nhung	K53D	92	Xuất sắc	
1817	DTY2057201010427	Nguyễn Kim	Phúc	K53D	82	Tốt	
1818	DTY2057201010435	Phan Huyền	Phương	K53D	80	Tốt	
1819	DTY2057201010453	Nguyễn Đức	Quang	K53D	95	Xuất sắc	
1820	DTY2057201010459	Hoa Thị	Quỳnh	K53D	80	Tốt	
1821	DTY2057201010668	Ran	Rada	K53D	70	Khá	
1822	DTY2057201010471	Giàng Thị	Sủa	K53D	75	Khá	
1823	DTY2057201010476	Nguyễn Trọng	Tấn	K53D	75	Khá	
1824	DTY2057201010493	Lê Tuấn	Thành	K53D	85	Tốt	
1825	DTY2057201010507	Dương Phương	Thảo	K53D	96	Xuất sắc	
1826	DTY2057201010506	Nguyễn Thị	Thảo	K53D	75	Khá	
1827	DTY2057201010481	Nguyễn Đức	Thắng	K53D	72	Khá	
1828	DTY2057201010528	Nguyễn Thị	Thu	K53D	81	Tốt	
1829	DTY2057201010531	Nguyễn Hoàng Thị Anh	Thư	K53D	86	Tốt	
1830	DTY2057201010548	Lê Thị	Tình	K53D	82	Tốt	
1831	DTY2057201010583	Dương Thùy	Trang	K53D	88	Tốt	Nộp HP muộn
1832	DTY2057201010584	Lương Thị Thùy	Trang	K53D	80	Tốt	
1833	DTY2057201010585	Nguyễn Thị	Trang	K53D	77	Khá	Nộp HP muộn
1834	DTY2057201010582	Nông Thị Huyền	Trang	K53D	80	Tốt	
1835	DTY2057201010586	Trương Hà	Trang	K53D	80	Tốt	
1836	DTY2057201010596	Dương Thị Thanh	Trúc	K53D	78	Khá	
1837	DTY2057201010613	Bế Tô Anh	Tuấn	K53D	72	Khá	
1838	DTY2057201010618	Phạm Văn	Tùng	K53D	75	Khá	
1839	DTY2057201010626	Trần Tố	Uyên	K53D	72	Khá	
1840	DTY2057201010671	Mounthavong	Vaytokey	K53D	77	Khá	
1841	DTY2057201010632	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	K53D	75	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1842	DTY2057201010644	Hoàng Thế	Vinh	K53D	73	Khá	
1843	DTY2057201010648	Lưu Thị	Xuân	K53D	75	Khá	
1844	DTY2057201010018	Dương Hồng	Anh	K53E	91	Xuất sắc	
1845	DTY2057201010017	Lăng Nguyễn Hùng	Anh	K53E	85	Tốt	
1846	DTY2057201010016	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	K53E	80	Tốt	
1847	DTY2057201010015	Nguyễn Việt Hoàng	Anh	K53E	90	Xuất sắc	
1848	DTY2057201010047	Chu Thị	Ánh	K53E	90	Xuất sắc	
1849	DTY2057201010058	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	K53E	89	Tốt	
1850	DTY2057201010065	Hầu Thanh	Bình	K53E	78	Khá	
1851	DTY2057201010068	Đặng Thị	Cam	K53E	81	Tốt	
1852	DTY2057201010078	Nguyễn Quỳnh	Chi	K53E	88	Tốt	
1853	DTY2057201010100	Lò Thị	Diên	K53E	84	Tốt	
1854	DTY2057201010114	Phạm Chí	Dũng	K53E	81	Tốt	
1855	DTY2057201010115	Phan Tiến	Dũng	K53E	79	Khá	
1856	DTY2057201010135	Nguyễn Thị	Duyên	K53E	83	Tốt	
1857	DTY2057201010126	Nguyễn Thị Hằng	Dương	K53E	80	Tốt	
1858	DTY2057201010142	Nguyễn Ngọc	Đạo	K53E	72	Khá	
1859	DTY2057201010151	Bùi Tiến	Đức	K53E	79	Khá	
1860	DTY2057201010665	Hoàng Minh	Đức	K53E	72	Khá	
1861	DTY2057201010150	Vàng Văn	Đức	K53E	76	Khá	
1862	DTY2057201010162	Nguyễn Thị Phương	Giang	K53E	77	Khá	
1863	DTY2057201010169	Nguyễn Thị Thu	Hà	K53E	84	Tốt	
1864	DTY2057201010168	Phùng Thị Thu	Hà	K53E	83	Tốt	
1865	DTY2057201010174	Phùng Thị	Hằng	K53E	70	Khá	
1866	DTY2057201010192	Phạm Thế	Hiển	K53E	81	Tốt	
1867	DTY2057201010201	Lương Thị Thanh	Hoài	K53E	80	Tốt	
1868	DTY2057201010213	Hoàng Ánh	Hồng	K53E	77	Khá	
1869	DTY2057201010218	Diệp Thị	Huệ	K53E	80	Tốt	
1870	DTY2057201010250	Hoàng Tiến	Huy	K53E	90	Xuất sắc	
1871	DTY2057201010257	Nguyễn Thanh	Huyền	K53E	75	Khá	
1872	DTY2057201010240	Nguyễn Thị Lan	Hương	K53E	80	Tốt	
1873	DTY2057201010246	Mạc Thị	Hường	K53E	76	Khá	
1874	DTY2057201010674	Konesavatdy Keophithoun		K53E	74	Khá	Kỷ luật khiển trách
1875	DTY2057201010673	Vangthavy Khounkham		K53E	69	Khá	
1876	DTY2057201010274	Nguyễn Hữu Trung	Kiên	K53E	81	Tốt	
1877	DTY2057201010278	Mạc Thị Trầm	Lan	K53E	70	Khá	
1878	DTY2057201010279	Nguyễn Thị	Lan	K53E	69	Khá	
1879	DTY2057201010316	Đỗ Thị	Linh	K53E	80	Tốt	
1880	DTY2057201010317	Lê Khánh	Linh	K53E	81	Tốt	
1881	DTY2057201010318	Nguyễn Thùy	Linh	K53E	93	Xuất sắc	
1882	DTY2057201010319	Trần Thị	Linh	K53E	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1883	DTY2057201010332	Nguyễn Đức	Long	K53E	88	Tốt	
1884	DTY2057201010341	Hoàng Thị	Ly	K53E	82	Tốt	
1885	DTY2057201010343	Nguyễn Ngọc	Mai	K53E	80	Tốt	
1886	DTY2057201010357	Nguyễn Hoàng	Minh	K53E	87	Tốt	
1887	DTY2057201010355	Nguyễn Nhật	Minh	K53E	90	Xuất sắc	
1888	DTY2057201010377	Trần Tuấn	Nghĩa	K53E	75	Khá	
1889	DTY2057201010388	Nông Như	Ngọc	K53E	71	Khá	Nộp HP muộn
1890	DTY2057201010401	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K53E	65	Khá	
1891	DTY2057201010417	Ngô Thị Hồng	Nhung	K53E	90	Xuất sắc	
1892	DTY2057201010672	Sorphabmeexai	Niem	K53E	71	Khá	
1893	DTY2057201010420	Nông Thị Thảo	Nương	K53E	72	Khá	
1894	DTY2057201010442	Bùi Thị Liên	Phương	K53E	78	Khá	
1895	DTY2057201010441	Phùng Bích	Phương	K53E	80	Tốt	
1896	DTY2057201010449	Nguyễn Minh	Quân	K53E	86	Tốt	
1897	DTY2057201010458	Lê Thị Song	Quỳnh	K53E	91	Xuất sắc	
1898	DTY2057201010474	Lý Ngọc	Tân	K53E	73	Khá	
1899	DTY2057201010475	Nông Khổng	Tấn	K53E	98	Xuất sắc	
1900	DTY2057201010496	Lý Văn	Thành	K53E	92	Xuất sắc	
1901	DTY2057201010501	Đỗ Phương	Thảo	K53E	82	Tốt	
1902	DTY2057201010500	Nhâm Thị	Thảo	K53E	80	Tốt	
1903	DTY2057201010499	Vương Bích	Thảo	K53E	80	Tốt	
1904	DTY2057201010482	Nông Minh	Thắng	K53E	72	Khá	
1905	DTY2057201010526	Nguyễn Thị Xuân	Thu	K53E	82	Tốt	
1906	DTY2057201010532	Đỗ Thị	Thư	K53E	81	Tốt	
1907	DTY2057201010550	Nguyễn Đức	Toàn	K53E	76	Khá	
1908	DTY2057201010675	Khamhoung	Touay	K53E	70	Khá	
1909	DTY2057201010581	Cao Thị Huyền	Trang	K53E	94	Xuất sắc	
1910	DTY2057201010580	Nguyễn Thị	Trang	K53E	76	Khá	
1911	DTY2057201010579	Vũ Thị Huyền	Trang	K53E	77	Khá	
1912	DTY2057201010598	Nguyễn Thành	Trung	K53E	73	Khá	
1913	DTY2057201010611	Lê Anh	Tuấn	K53E	82	Tốt	
1914	DTY2057201010621	Tạ Thị	Tuyền	K53E	80	Tốt	
1915	DTY2057201010624	Vũ Phương	Uyên	K53E	90	Xuất sắc	
1916	DTY2057201010637	Nguyễn Thị Tường	Vi	K53E	80	Tốt	
1917	DTY2057201010645	Hoàng Khánh	Vũ	K53E	74	Khá	
1918	DTY2057201010650	Nguyễn Thị	Xuyên	K53E	80	Tốt	
1919	DTY2057201010022	Dương Nguyệt	Anh	K53G	87	Tốt	
1920	DTY2057201010021	Lê Thị Kim	Anh	K53G	75	Khá	
1921	DTY2057201010020	Nguyễn Thị Lan	Anh	K53G	71	Khá	
1922	DTY2057201010019	Phan Bảo	Anh	K53G	85	Tốt	
1923	DTY2057201010048	Chu Thị Ngọc	Ánh	K53G	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1924	DTY2057201010066	Kiều Thị Thuý	Bình	K53G	77	Khá	
1925	DTY2057201010076	Lâm Thùy	Chi	K53G	78	Khá	
1926	DTY2057201010077	Ma Thị	Chi	K53G	79	Khá	
1927	DTY2057201010089	Chu Thị	Chuyên	K53G	72	Khá	
1928	DTY2057201010092	Lý Văn	Công	K53G	65	Khá	Nộp HP muộn
1929	DTY2057201010102	Nguyễn Thị	Diệp	K53G	70	Khá	
1930	DTY2057201010681	To Douangmala		K53G	70	Khá	
1931	DTY2057201010107	Nguyễn Thùy	Dung	K53G	74	Khá	
1932	DTY2057201010134	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K53G	81	Tốt	
1933	DTY2057201010121	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	K53G	79	Khá	
1934	DTY2057201010146	Hồ Tuấn	Đạt	K53G	85	Tốt	
1935	DTY2057201010167	Phàn Thái	Hà	K53G	76	Khá	
1936	DTY2057201010175	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	K53G	73	Khá	
1937	DTY2057201010176	Trần Thu	Hằng	K53G	85	Tốt	
1938	DTY2057201010195	Huỳnh Thanh	Hiếu	K53G	89	Tốt	
1939	DTY2057201010205	Bùi Minh	Hoàng	K53G	68	Khá	Nộp HP muộn
1940	DTY2057201010224	Hoàng Minh	Huệ	K53G	74	Khá	
1941	DTY2057201010248	Lê Quang	Huy	K53G	73	Khá	Nộp HP muộn
1942	DTY2057201010263	Trần Thanh	Huyền	K53G	73	Khá	
1943	DTY2057201010231	Lộc Thị	Hương	K53G	73	Khá	
1944	DTY2057201010241	Nguyễn Thị	Hương	K53G	78	Khá	
1945	DTY2057201010245	Nguyễn Thị	Hường	K53G	77	Khá	
1946	DTY2057201010247	Vũ Thị Thu	Hường	K53G	80	Tốt	
1947	DTY2057201010273	Nguyễn Lê	Kiên	K53G	91	Xuất sắc	
1948	DTY2057201010286	Lâm Thị Diệp	Lan	K53G	75	Khá	
1949	DTY2057201010284	Phạm Mai	Lan	K53G	82	Tốt	
1950	DTY2057201010312	Đào Ngọc	Linh	K53G	82	Tốt	
1951	DTY2057201010313	Lê Thị Ngọc	Linh	K53G	76	Khá	
1952	DTY2057201010314	Phạm Ngọc	Linh	K53G	71	Khá	Nộp HP muộn
1953	DTY2057201010315	Trần Thị Thùy	Linh	K53G	75	Khá	
1954	DTY2057201010331	Phan Thành	Long	K53G	82	Tốt	
1955	DTY2057201010344	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	K53G	78	Khá	
1956	DTY2057201010682	Phalakhone	Meuidy	K53G	70	Khá	
1957	DTY2057201010356	Phạm Tố	Minh	K53G	78	Khá	
1958	DTY2057201010372	Triệu Thị	Nga	K53G	75	Khá	
1959	DTY2057201010383	Nguyễn Thanh	Ngoan	K53G	91	Xuất sắc	
1960	DTY2057201010385	Phạm Thị Bích	Ngọc	K53G	84	Tốt	
1961	DTY2057201010400	Phạm Thị Minh	Nguyệt	K53G	80	Tốt	
1962	DTY2057201010405	Tòng Vĩ	Nhân	K53G	75	Khá	
1963	DTY2057201010418	Nguyễn Hồng	Nhung	K53G	80	Tốt	
1964	DTY2057201010422	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K53G	78	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1965	DTY2057201010443	Đinh Thị Thu	Phương	K53G	78	Khá	
1966	DTY2057201010444	Quân Trương Thảo	Phương	K53G	77	Khá	
1967	DTY2057201010447	Nguyễn Văn	Quân	K53G	73	Khá	
1968	DTY2057201010461	Nguyễn Hương	Quỳnh	K53G	72	Khá	
1969	DTY2057201010478	Vàng Thị	Thảm	K53G	73	Khá	
1970	DTY2057201010495	Nguyễn Danh	Thành	K53G	84	Tốt	
1971	DTY2057201010503	Lê Phương	Thảo	K53G	79	Khá	
1972	DTY2057201010502	Phạm Thị	Thảo	K53G	78	Khá	
1973	DTY2057201010483	Nguyễn Thành	Thắng	K53G	66	Khá	Nộp HP muộn
1974	DTY2057201010518	Nông Văn	Thiết	K53G	73	Khá	
1975	DTY2057201010519	Bùi Thị Minh	Thơ	K53G	75	Khá	
1976	DTY2057201010533	Nguyễn Ngọc	Thuận	K53G	72	Khá	Nộp HP muộn
1977	DTY2057201010541	Nguyễn Hoàng Thu	Thủy	K53G	73	Khá	
1978	DTY2057201010529	Nguyễn Anh	Thư	K53G	90	Xuất sắc	
1979	DTY2057201010549	Phạm Khánh	Toàn	K53G	66	Khá	Nộp HP muộn
1980	DTY2057201010587	Đỗ Thị Thùy	Trang	K53G	80	Tốt	
1981	DTY2057201010588	Ngô Vũ Thùy	Trang	K53G	90	Xuất sắc	
1982	DTY2057201010589	Nguyễn Thu	Trang	K53G	80	Tốt	
1983	DTY2057201010557	Lý Thị Ngọc	Trâm	K53G	70	Khá	Nộp HP muộn
1984	DTY2057201010590	Dương Minh	Trí	K53G	73	Khá	
1985	DTY2057201010602	Lê Thị Hương	Tú	K53G	80	Tốt	
1986	DTY2057201010612	Lương Đình	Tuấn	K53G	75	Khá	Nộp HP muộn
1987	DTY2057201010623	Nguyễn Thị	Tuyết	K53G	81	Tốt	
1988	DTY2057201010680	Vut	Vandy	K53G	70	Khá	
1989	DTY2057201010628	Đinh Quốc	Văn	K53G	71	Khá	
1990	DTY2057201010641	Âu Quốc	Việt	K53G	70	Khá	
1991	DTY2057201010651	Chu Thị Hải	Yến	K53G	81	Tốt	
1992	DTY2057201010014	Dương Quỳnh	Anh	K53H	80	Tốt	
1993	DTY2057201010013	Lê Xuân	Anh	K53H	75	Khá	
1994	DTY2057201010012	Nguyễn Thị Vân	Anh	K53H	80	Tốt	
1995	DTY2057201010011	Phạm Thị Hà	Anh	K53H	73	Khá	
1996	DTY2057201010051	Dương Thị Ngọc	Ánh	K53H	77	Khá	
1997	DTY2057201010050	Triệu Hoàng	Ánh	K53H	77	Khá	
1998	DTY2057201010070	Nguyễn Đức	Cảnh	K53H	88	Tốt	
1999	DTY2057201010074	Nguyễn Thị	Chi	K53H	80	Tốt	
2000	DTY2057201010085	Hà Văn	Chinh	K53H	66	Khá	
2001	DTY2057201010091	Nguyễn Thành	Công	K53H	90	Xuất sắc	
2002	DTY2057201010101	Vũ Mai	Diệp	K53H	80	Tốt	
2003	DTY2057201010112	Cầm Mạnh	Dũng	K53H	77	Khá	
2004	DTY2057201010113	Vũ Tuấn	Dũng	K53H	83	Tốt	
2005	DTY2057201010106	Lê Huy	Dự	K53H	84	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2006	DTY2057201010123	Tô Đình	Dương	K53H	77	Khá	
2007	DTY2057201010145	Lê Thành	Đạt	K53H	80	Tốt	
2008	DTY2057201010158	Phan Hương	Giang	K53H	78	Khá	Nộp HP muộn
2009	DTY2057201010171	Nguyễn Thị	Hải	K53H	78	Khá	
2010	DTY2057201010182	Triệu Mỹ	Hạnh	K53H	80	Tốt	
2011	DTY2057201010173	Dương Thị Nguyệt	Hằng	K53H	80	Tốt	
2012	DTY2057201010186	Đỗ Trọng	Hậu	K53H	76	Khá	
2013	DTY2057201010194	Tô Minh	Hiếu	K53H	77	Khá	
2014	DTY2057201010208	Hán Nguyên	Hoàng	K53H	73	Khá	
2015	DTY2057201010221	Lâm Thị	Huệ	K53H	80	Tốt	
2016	DTY2057201010252	Trần Đức	Huy	K53H	90	Xuất sắc	
2017	DTY2057201010659	Trần Thu	Huyền	K53H	75	Khá	
2018	DTY2057201010265	Nguyễn Hữu	Huỳnh	K53H	78	Khá	
2019	DTY2057201010233	Đặng Thị Xuân	Hương	K53H	77	Khá	
2020	DTY2057201010232	Nguyễn Thị	Hương	K53H	88	Tốt	
2021	DTY2057201010275	Bàn Thị	Kiều	K53H	88	Tốt	
2022	DTY2057201010281	Trần Thị Hương	Lan	K53H	81	Tốt	
2023	DTY2057201010320	Hà Thị Thùy	Linh	K53H	75	Khá	
2024	DTY2057201010321	Lê Trần Nhật	Linh	K53H	82	Tốt	
2025	DTY2057201010322	Phạm Thị Thùy	Linh	K53H	85	Tốt	
2026	DTY2057201010323	Trịnh Diệu	Linh	K53H	100	Xuất sắc	
2027	DTY2057201010333	Trần Trọng	Long	K53H	67	Khá	Nộp HP muộn
2028	DTY2057201010340	Nguyễn Thị Khánh	Ly	K53H	80	Tốt	
2029	DTY2057201010342	Phạm Thị	Mai	K53H	77	Khá	
2030	DTY2057201010363	Nguyễn Thị	Mơ	K53H	77	Khá	
2031	DTY2057201010373	Vũ Thị Thanh	Nga	K53H	83	Tốt	Nộp HP muộn
2032	DTY2057201010392	Bùi Thị Như	Ngọc	K53H	72	Khá	
2033	DTY2057201010384	Phùng Tiểu	Ngọc	K53H	77	Khá	
2034	DTY2057201010404	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	K53H	77	Khá	
2035	DTY2057201010416	Nguyễn Hồng	Nhung	K53H	88	Tốt	
2036	DTy2057201010677	Chaloumy	Nidtaya	K53H	72	Khá	
2037	DTY2057201010421	Phạm Kim	Oanh	K53H	88	Tốt	
2038	DTY2057201010676	Souliya	Phetchinda	K53H	73	Khá	
2039	DTY2057201010661	Xayyadeth	Phommaha	K53H	80	Tốt	
2040	DTY2057201010679	Phovixay	Phonevilay	K53H	77	Khá	
2041	DTY2057201010423	Hoàng Trung	Phong	K53H	72	Khá	
2042	DTY2057201010440	Đặng Thị Thanh	Phương	K53H	85	Tốt	
2043	DTY2057201010439	Trần Thị Như	Phương	K53H	78	Khá	
2044	DTY2057201010448	Tô Minh	Quân	K53H	76	Khá	
2045	DTY2057201010460	Nguyễn Thị	Quỳnh	K53H	77	Khá	
2046	DTY2057201010487	Bùi Phương	Thanh	K53H	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2047	DTY2057201010497	Nguyễn Minh	Thành	K53H	80	Tốt	
2048	DTY2057201010498	Long Thu	Thảo	K53H	80	Tốt	
2049	DTY2057201010505	Phạm Thu	Thảo	K53H	72	Khá	
2050	DTY2057201010520	Hoàng Anh	Thơ	K53H	92	Xuất sắc	
2051	DTY2057201010545	Đặng Thị Thu	Thủy	K53H	70	Khá	Nộp HP muộn
2052	DTY2057201010530	Nguyễn Thị Thanh	Thư	K53H	76	Khá	
2053	DTY2057201010553	Lê Thu	Trà	K53H	90	Xuất sắc	
2054	DTY2057201010577	Đàm Thị Thu	Trang	K53H	89	Tốt	
2055	DTY2057201010574	Lý Minh	Trang	K53H	74	Khá	
2056	DTY2057201010576	Nguyễn Huyền	Trang	K53H	85	Tốt	
2057	DTY2057201010593	Nguyễn Thị Phương	Trinh	K53H	78	Khá	
2058	DTY2057201010601	Nguyễn Trần Anh	Tú	K53H	72	Khá	
2059	DTY2057201010610	Nguyễn Tử Ngọc	Tuấn	K53H	76	Khá	
2060	DTY2057201010622	Phạm Thị	Tuyết	K53H	84	Tốt	
2061	DTY2057201010633	Bùi Thị	Vân	K53H	80	Tốt	
2062	DTY2057201010640	Đặng Quốc	Việt	K53H	80	Tốt	
2063	DTY2057201010652	Đinh Thị Hải	Yến	K53H	80	Tốt	
2064	DTY2057201010010	Dương Thị Vân	Anh	K53I	93	Xuất sắc	
2065	DTY2057201010009	Lương Thị Quỳnh	Anh	K53I	78	Khá	
2066	DTY2057201010008	Nguyễn Thị Vân	Anh	K53I	79	Khá	
2067	DTY2057201010007	Phạm Thị Hoàng	Anh	K53I	88	Tốt	
2068	DTY2057201010056	Đinh Thị Ngọc	Ánh	K53I	80	Tốt	
2069	DTY2057201010059	Triệu Ngọc	Ánh	K53I	78	Khá	
2070	DTY2057201010069	Mai Minh	Căn	K53I	84	Tốt	
2071	DTY2057201010075	Nông Linh	Chi	K53I	78	Khá	
2072	DTY2057201010086	Vàng Thị	Chu	K53I	72	Khá	
2073	DTY2057201010095	Đỗ Trí	Cương	K53I	76	Khá	
2074	DTY2057201010103	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	K53I	84	Tốt	
2075	DTY2057201010132	Bùi Thế	Duy	K53I	86	Tốt	
2076	DTY2057201010105	Nguyễn Văn	Dự	K53I	76	Khá	
2077	DTY2057201010120	Ma Thị Thùy	Dương	K53I	78	Khá	
2078	DTY2057201010124	Trần Thị	Dương	K53I	78	Khá	
2079	DTY2057201010143	Nguyễn Tiến	Đạt	K53I	95	Xuất sắc	
2080	DTY2057201010163	Vũ Thu	Giang	K53I	74	Khá	
2081	DTY2057201010183	Hoàng Thị	Hạnh	K53I	80	Tốt	
2082	DTY2057201010184	Trần Thị Ngân	Hạnh	K53I	86	Tốt	
2083	DTY2057201010185	Hoàng Xuân	Hậu	K53I	80	Tốt	
2084	DTY2057201010187	Lồ Thị	Hiền	K53I	72	Khá	
2085	DTY2057201010198	Lương Việt	Hoa	K53I	78	Khá	
2086	DTY2057201010207	Nguyễn Việt	Hoàng	K53I	76	Khá	
2087	DTY2057201010222	Nguyễn Thị	Huệ	K53I	83	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2088	DTY2057201010249	Trần Quang	Huy	K53I	72	Khá	
2089	DTY2057201010227	Quế Minh	Hưng	K53I	82	Tốt	
2090	DTY2057201010235	Nguyễn Lan	Hương	K53I	78	Khá	
2091	DTY2057201010237	Nguyễn Thị Kiều	Hương	K53I	77	Khá	Nộp HP muộn
2092	DTY2057201010266	Phạm Minh	Khanh	K53I	78	Khá	
2093	DTY2057201010287	Chẻo Mí	Lang	K53I	40	Yếu	
2094	DTY2057201010276	Hồ Thị	Lài	K53I	84	Tốt	
2095	DTY2057201010301	Hà Thảo	Linh	K53I	76	Khá	
2096	DTY2057201010302	Lò Thùy	Linh	K53I	80	Tốt	
2097	DTY2057201010303	Phùng Khánh	Linh	K53I	78	Khá	
2098	DTY2057201010327	Hà Thúy	Loan	K53I	92	Xuất sắc	
2099	DTY2057201010334	Mai Thanh	Long	K53I	90	Xuất sắc	
2100	DTY2057201010336	Nông Hồng	Lụa	K53I	78	Khá	
2101	DTY2057201010351	Đặng Thị Ngọc	Mai	K53I	91	Xuất sắc	
2102	DTY2057201010346	Trần Thị Phương	Mai	K53I	80	Tốt	
2103	DTY2057201010365	Đặng Thị Trà	My	K53I	80	Tốt	
2104	DTY2057201010374	Trịnh Thanh	Ngà	K53I	82	Tốt	
2105	DTY2057201010393	Cù Bảo	Ngọc	K53I	82	Tốt	
2106	DTY2057201010394	Võ Thị Minh	Ngọc	K53I	81	Tốt	
2107	DTY2057201010403	Đặng Văn	Nhâm	K53I	76	Khá	
2108	DTY2057201010413	Nguyễn Kim	Nhung	K53I	78	Khá	
2109	DTY2057201010429	Hồ Huy	Phúc	K53I	76	Khá	
2110	DTY2057201010438	Đoàn Thị	Phương	K53I	84	Tốt	
2111	DTY2057201010430	Nông Thị Minh	Phương	K53I	76	Khá	
2112	DTY2057201010437	Vũ Trúc	Phương	K53I	80	Tốt	
2113	DTY2057201010457	Đỗ Tố	Quyên	K53I	82	Tốt	
2114	DTY2057201010465	Trần Như	Quỳnh	K53I	75	Khá	
2115	DTY1957201010479	Mome	Thammavo	K53I	70	Khá	
2116	DTY2057201010485	Bùi Thị	Thanh	K53I	87	Tốt	
2117	DTY2057201010489	Nguyễn Thị	Thành	K53I	93	Xuất sắc	
2118	DTY2057201010517	Lương Thị	Thảo	K53I	85	Tốt	
2119	DTY2057201010513	Phạm Thu	Thảo	K53I	87	Tốt	
2120	DTY2057201010479	Hoàng Văn	Thắng	K53I	72	Khá	
2121	DTY2057201010544	Nguyễn Thị	Thủy	K53I	76	Khá	
2122	DTY2057201010535	Bùi Thị Thương	Thương	K53I	85	Tốt	
2123	DTY2057201010555	Phạm Thị Hương	Trà	K53I	94	Xuất sắc	
2124	DTY2057201010573	Hà Nữ Minh	Trang	K53I	73	Khá	Nộp HP muộn
2125	DTY2057201010571	Nguyễn Linh Kiều	Trang	K53I	84	Tốt	
2126	DTY2057201010566	Phạm Thị Kiều	Trang	K53I	80	Tốt	
2127	DTY2057201010592	Nguyễn Thị	Trinh	K53I	76	Khá	
2128	DTY2057201010603	Trần Anh	Tú	K53I	82	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2129	DTY2057201010607	Nguyễn Đức	Tuân	K53I	72	Khá	
2130	DTY2057201010608	Trần Anh	Tuấn	K53I	78	Khá	
2131	DTY2057201010620	Hoàng Thị	Tươi	K53I	85	Tốt	
2132	DTY2057201010635	Cao Thị Hồng	Vân	K53I	80	Tốt	
2133	DTY2057201010642	Bùi Thành	Vinh	K53I	80	Tốt	Nộp HP muộn
2134	DTY2057201010664	The	Xiong	K53I	70	Khá	
2135	DTY2057201010653	Hoàng Thị Hải	Yến	K53I	78	Khá	
2136	DTY2057201010654	Lương Thị Hải	Yến	K53I	80	Tốt	
2137	DTY2057201010006	Đỗ Diệu	Anh	K53K	80	Tốt	
2138	DTY2057201010005	Ma Thị Hải	Anh	K53K	76	Khá	
2139	DTY2057201010004	Nguyễn Trang	Anh	K53K	80	Tốt	
2140	DTY2057201010003	Trần Thị Phương	Anh	K53K	90	Xuất sắc	
2141	DTY2057201010045	Lê Thị	Ánh	K53K	80	Tốt	
2142	DTY2057201010049	Trịnh Ngọc	Ánh	K53K	83	Tốt	
2143	DTY2057201010073	Nguyễn Hà	Chang	K53K	80	Tốt	
2144	DTY2057201010081	Dương Minh	Chiến	K53K	90	Xuất sắc	
2145	DTY2057201010090	Triệu Tiến	Chuyên	K53K	68	Khá	Nộp HP muộn
2146	DTY2057201010094	Nguyễn Trọng	Cương	K53K	80	Tốt	
2147	DTY2057201010110	Hà Thị Kim	Dung	K53K	84	Tốt	Nộp HP muộn
2148	DTY2057201010129	Bùi Văn	Duy	K53K	85	Tốt	Nộp HP muộn
2149	DTY2057201010128	Tống Đình	Duy	K53K	76	Khá	
2150	DTY2057201010127	Lê Thị Bích	Dương	K53K	86	Tốt	
2151	DTY2057201010122	Võ Tùng	Dương	K53K	81	Tốt	
2152	DTY2057201010149	Lê Bá	Đức	K53K	75	Khá	Nộp HP muộn
2153	DTY2057201010157	Vương Thị	Giang	K53K	92	Xuất sắc	
2154	DTY2057201010179	Hà Thu	Hằng	K53K	78	Khá	
2155	DTY2057201010190	Bùi Thúy	Hiền	K53K	80	Tốt	
2156	DTY2057201010196	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	K53K	81	Tốt	
2157	DTY2057201010200	Lã Khánh	Hoài	K53K	75	Khá	
2158	DTY2057201010212	Hà Thị Ánh	Hồng	K53K	80	Tốt	
2159	DTY2057201010219	Nguyễn Thị Minh	Huệ	K53K	80	Tốt	
2160	DTY2057201010253	Đinh Thị Thu	Huyên	K53K	86	Tốt	
2161	DTY2057201010255	Hoàng Thu	Huyền	K53K	71	Khá	
2162	DTY2057201010230	Dương Thị Lan	Hương	K53K	81	Tốt	
2163	DTY2057201010229	Nguyễn Thị Lan	Hương	K53K	83	Tốt	
2164	DTY2057201010268	Lương Quốc	Khánh	K53K	85	Tốt	
2165	DTY2057201010663	Somkhit Khathoumphom		K53K	73	Khá	
2166	DTY2057201010277	Lê Thị	Lam	K53K	81	Tốt	
2167	DTY2057201010288	Châu A	Lầu	K53K	77	Khá	
2168	DTY2057201010289	Nguyễn Thị Hoa	Lê	K53K	80	Tốt	
2169	DTY2057201010290	Hoàng Mai	Linh	K53K	79	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2170	DTY2057201010291	Lô Thị Thuỳ	Linh	K53K	80	Tốt	
2171	DTY2057201010292	Trần Diệu	Linh	K53K	88	Tốt	
2172	DTY2057201010311	Trần Thị Hồng	Linh	K53K	80	Tốt	
2173	DTY2057201010329	Hoàng Minh	Loan	K53K	80	Tốt	
2174	DTY2057201010339	Nông Thị Ngọc	Luyến	K53K	80	Tốt	
2175	DTY2057201010350	Đặng Thu	Mai	K53K	82	Tốt	
2176	DTY2057201010352	Nguyễn Phạm Ngọc	Mẫn	K53K	79	Khá	Nộp HP muộn
2177	DTY2057201010354	Nguyễn Ngọc	Mến	K53K	73	Khá	Nộp HP muộn
2178	DTY2057201010364	Vũ Đàm Thảo	My	K53K	92	Xuất sắc	
2179	DTY2057201010375	Nguyễn Thị	Ngân	K53K	82	Tốt	Nộp HP muộn
2180	DTY2057201010389	Đặng Quốc	Ngọc	K53K	77	Khá	Nộp HP muộn
2181	DTY2057201010396	Chu Hạnh	Nguyên	K53K	81	Tốt	Nộp HP muộn
2182	DTY2057201010406	Nguyễn Khắc	Nhân	K53K	85	Tốt	
2183	DTY2057201010419	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K53K	81	Tốt	
2184	DTY2057201010426	Lê Hoàng	Phúc	K53K	89	Tốt	
2185	DTY2057201010445	Hỷ Thị Mai	Phương	K53K	76	Khá	
2186	DTY2057201010446	Hoàng Thị	Phượng	K53K	84	Tốt	
2187	DTY2057201010451	Lương Tiến	Quang	K53K	66	Khá	Nộp HP muộn
2188	DTY2057201010455	Lê Thị	Quyên	K53K	72	Khá	Nộp HP muộn
2189	DTY2057201010468	Dương Văn	Sinh	K53K	80	Tốt	
2190	DTY2057201010662	Pamoth Sonesouphap		K53K	71	Khá	
2191	DTY2057201010488	Hà Diệu	Thanh	K53K	81	Tốt	
2192	DTY2057201010490	Nguyễn Tiến	Thành	K53K	75	Khá	Nộp HP muộn
2193	DTY2057201010515	Ngô Thị Thu	Thảo	K53K	80	Tốt	
2194	DTY2057201010514	Phạm Thu	Thảo	K53K	83	Tốt	
2195	DTY2057201010516	Trần Thanh	Thảo	K53K	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
2196	DTY2057201010527	Đỗ Minh	Thu	K53K	85	Tốt	
2197	DTY2057201010543	Trương Thị	Thủy	K53K	75	Khá	
2198	DTY2057201010536	Phan Thị	Thương	K53K	81	Tốt	
2199	DTY2057201010551	Phạm Thanh	Trà	K53K	81	Tốt	
2200	DTY2057201010569	Hoàng Hà	Trang	K53K	85	Tốt	
2201	DTY2057201010568	Nguyễn Quỳnh	Trang	K53K	81	Tốt	
2202	DTY2057201010567	Phạm Thu	Trang	K53K	80	Tốt	
2203	DTY2057201010591	Trần Thị Ngọc	Trinh	K53K	75	Khá	Nộp HP muộn
2204	DTY2057201010604	Trần Công	Tú	K53K	78	Khá	Nộp HP muộn
2205	DTY2057201010609	Lê Anh	Tuấn	K53K	75	Khá	Nộp HP muộn
2206	DTY2057201010614	Trần Trí	Tuệ	K53K	76	Khá	Nộp HP muộn
2207	DTY2057201010619	Nguyễn Thị	Tươi	K53K	83	Tốt	
2208	DTY2057201010631	Điêu Thị	Vân	K53K	79	Khá	
2209	DTY2057201010643	La Trọng	Vinh	K53K	75	Khá	Nộp HP muộn
2210	DTY2057201010657	Hoàng Thị	Yến	K53K	88	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
2211	DTY2057201010658	Vàng A	Yêu	K53K	80	Tốt	

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022
CỦA SINH VIÊN LỚP SONG BẰNG K48 VÀ K50

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY1557201010631	Trần Thị Phương	Anh	SB K48	85	Tốt	
2	DTY1557201010632	Tô Thị Ngọc	Ánh	SB K48	90	Xuất sắc	
3	DTY1557201010633	Vũ Ngọc	Ánh	SB K48	84	Tốt	
4	DTY1557201010634	Nguyễn Văn	Bình	SB K48	82	Tốt	
5	DTY1557201010635	Nguyễn Tô Quỳnh	Châu	SB K48	91	Xuất sắc	
6	DTY1557201010638	Hoàng Hương	Chuyền	SB K48	83	Tốt	
7	DTY1557201010641	Nguyễn Thị Minh	Diễm	SB K48	85	Tốt	
8	DTY1557201010640	Nguyễn Văn	Đạt	SB K48	82	Tốt	
9	DTY1557201010646	Ngô Thị	Hà	SB K48	90	Xuất sắc	
10	DTY1557201010647	Phạm Thị Thu	Hà	SB K48	83	Tốt	
11	DTY1557201010645	Nguyễn Thị Hải	Hà	SB K48	84	Tốt	
12	DTY1557201010648	Đỗ Trung	Hải	SB K48	82	Tốt	
13	DTY1557201010651	Vũ Lê Diệu	Hiền	SB K48	84	Tốt	
14	DTY1557201010652	Vũ Trung	Hiếu	SB K48	62	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
15	DTY1557201010654	Hoàng Văn	Hiệu	SB K48	82	Tốt	
16	DTY1557201010655	Phạm Thị	Hoa	SB K48	85	Tốt	
17	DTY1557201010659	Đặng Thị	Hồng	SB K48	84	Tốt	
18	DTY1557201010658	Phạm Thị	Hồng	SB K48	95	Xuất sắc	
19	DTY1557201010660	Trương Thị	Huế	SB K48	95	Xuất sắc	
20	DTY1557201010662	Mai Phi	Hùng	SB K48	83	Tốt	
21	DTY1557201010663	Ngô Quang	Hưng	SB K48	81	Tốt	
22	DTY1557201010664	Nguyễn Phú	Hưng	SB K48	82	Tốt	
23	DTY1557201010665	Hà Thị	Hường	SB K48	85	Tốt	
24	DTY1557201010668	Nông Thu	Lê	SB K48	84	Tốt	
25	DTY1557201010670	Bùi Hiền	Linh	SB K48	84	Tốt	
26	DTY1557201010671	Đinh Thị Mỹ	Linh	SB K48	91	Xuất sắc	
27	DTY1557201010672	Mai Khánh	Linh	SB K48	83	Tốt	
28	DTY1557201010673	Vũ Thị	Linh	SB K48	90	Xuất sắc	
29	DTY1557201010677	Trần Thị	Ly	SB K48	88	Tốt	
30	DTY1557201010678	Trần Thị Phương	Minh	SB K48	91	Xuất sắc	
31	DTY1557201010680	Trần Giang	Nam	SB K48	79	Khá	Kỷ luật khiển trách
32	DTY1557201010681	Nguyễn Thị	Ngân	SB K48	93	Xuất sắc	
33	DTY1557201010682	Quốc Thị Bích	Ngọc	SB K48	95	Xuất sắc	
34	DTY1557201010683	Nguyễn Thanh	Nhài	SB K48	94	Xuất sắc	
35	DTY1557201010684	Lục Thị Thanh	Nhàn	SB K48	90	Xuất sắc	
36	DTY1557201010685	Hoàng Thị Kim	Nhi	SB K48	85	Tốt	
37	DTY1557201010686	Triệu Xuân	Phú	SB K48	83	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
38	DTY1557201010690	Chu Thị Mai	Phương	SB K48	85	Tốt	
39	DTY1557201010689	Nguyễn Thị Huyền	Phương	SB K48	95	Xuất sắc	
40	DTY1557201010691	Nguyễn Vinh	Quang	SB K48	82	Tốt	
41	DTY1557201010693	Nguyễn Thị	Sáu	SB K48	84	Tốt	
42	DTY1557201010695	Nguyễn Thị	Tâm	SB K48	78	Khá	
43	DTY1557201010696	Nguyễn Thị Minh	Tâm	SB K48	84	Tốt	
44	DTY1557201010712	Vũ Thế	Toàn	SB K48	83	Tốt	
45	DTY1557201010718	Nguyễn Mạnh	Tuấn	SB K48	81	Tốt	
46	DTY1557201010700	Hoàng Việt	Thành	SB K48	83	Tốt	
47	DTY1557201010699	Nguyễn Trung	Thành	SB K48	82	Tốt	
48	DTY1557201010702	Bùi Thu	Thảo	SB K48	85	Tốt	
49	DTY1557201010698	Lê Đức	Thắng	SB K48	83	Tốt	
50	DTY1557201010704	Phạm Thị	Thoa	SB K48	94	Xuất sắc	
51	DTY1557201010705	Nguyễn Thị	Thơm	SB K48	90	Xuất sắc	
52	DTY1557201010706	Nông Thị	Thơm	SB K48	84	Tốt	
53	DTY1557201010708	Ngôn Thị Lệ	Thu	SB K48	84	Tốt	
54	DTY1557201010711	Trần Thị	Thúy	SB K48	85	Tốt	
55	DTY1557201010709	Trần Thanh	Thương	SB K48	86	Tốt	
56	DTY1557201010715	Nguyễn Dương	Trang	SB K48	85	Tốt	
57	DTY1557201010716	Bùi Văn	Trì	SB K48	84	Tốt	
58	DTY1557201010720	Triệu Thị	Yến	SB K48	87	Tốt	
59	DTY1757201010431	Ngô Ngọc	Ánh	SB K50	80	Tốt	
60	DTY1757201010432	Nguyễn Thị	Bách	SB K50	81	Tốt	
61	DTY1757201010433	Lê Ánh	Bình	SB K50	98	Xuất sắc	
62	DTY1757201010434	Hoàng Thị	Dung	SB K50	82	Tốt	
63	DTY1757201010435	Nguyễn Minh	Đức	SB K50	89	Tốt	
64	DTY1757201010436	Diệp Thị	Hà	SB K50	80	Tốt	Nộp HP muộn
65	DTY1757201010437	Hoàng Thị Thu	Hà	SB K50	80	Tốt	
66	DTY1757201010461	Phùng Thúy	Hà	SB K50	85	Tốt	
67	DTY1757201010438	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	SB K50	80	Tốt	Nộp HP muộn
68	DTY1757201010439	Từ Quốc	Hiếu	SB K50	80	Tốt	
69	DTY1757201010440	Trần Thị Ngọc	Hoa	SB K50	80	Tốt	
70	DTY1757201010441	Chu Thị Thanh	Hoài	SB K50	100	Xuất sắc	
71	DTY1757201010442	Nguyễn Trần Huy	Hoàng	SB K50	99	Xuất sắc	
72	DTY1757201010443	Đỗ Mạnh	Huấn	SB K50	99	Xuất sắc	
73	DTY1757201010444	Phạm Thị Thanh	Huyền	SB K50	88	Tốt	
74	DTY1757201010445	Trần Thị Thanh	Huyền	SB K50	81	Tốt	
75	DTY1757201010446	Nguyễn Thị Lan	Hương	SB K50	87	Tốt	Nộp HP muộn
76	DTY1757201010462	Đào Duy	Khánh	SB K50	90	Xuất sắc	
77	DTY1757201010447	Nguyễn Thị	Lan	SB K50	80	Tốt	
78	DTY1757201010448	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SB K50	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
79	DTY1757201010449	Nguyễn Đức	Mạnh	SB K50	80	Tốt	
80	DTY1757201010450	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SB K50	99	Xuất sắc	
81	DTY1757201010451	Trần Thị	Ngọc	SB K50	88	Tốt	
82	DTY1757201010452	Hoàng Thị	Phương	SB K50	80	Tốt	
83	DTY1757201010463	Nguyễn Thị Minh	Phương	SB K50	92	Xuất sắc	
84	DTY1757201010453	Sùng Seo	Sếnh	SB K50	80	Tốt	
85	DTY1757201010454	Trần Thị	Thảo	SB K50	81	Tốt	
86	DTY1757201010455	Hoàng Thị	Thêu	SB K50	86	Tốt	
87	DTY1757201010456	Nguyễn Thị	Thoa	SB K50	81	Tốt	
88	DTY1757201010457	Lục Hoài	Thu	SB K50	84	Tốt	
89	DTY1757201010458	Hồ Thị Thủy	Tiên	SB K50	80	Tốt	
90	DTY1757201010459	Nguyễn Hoàng	Tiến	SB K50	82	Tốt	
91	DTY1757201010460	Vũ Thị Phương	Vân	SB K50	92	Xuất sắc	

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022
CỦA SINH VIÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT K9, K10, K13

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY1657206010001	Nguyễn Thị Thu	An	RHM K9	80	Tốt	
2	DTY1657206010003	Nguyễn Thị Lan	Anh	RHM K9	82	Tốt	
3	DTY1657206010002	Vy Thị Phương	Anh	RHM K9	85	Tốt	Nộp HP muộn
4	DTY1657206010004	Lê Thị Ngọc	Ánh	RHM K9	80	Tốt	
5	DTY1657206010006	Trần Xuân	Bách	RHM K9	75	Khá	Nộp HP muộn
6	DTY1657206010005	Nguyễn Đình	Bắc	RHM K9	81	Tốt	
7	DTY1657206010007	Trương Vũ Bảo	Châu	RHM K9	81	Tốt	
8	DTY1657206010010	Sầm Thị	Diệu	RHM K9	91	Xuất sắc	
9	DTY1657206010011	Lương Thị	Hà	RHM K9	82	Tốt	
10	DTY1657206010014	Bùi Thị Thanh	Huyền	RHM K9	88	Tốt	
11	DTY1657206010013	Lâm Thị	Huyền	RHM K9	82	Tốt	
12	DTY1657206010012	Trần Thị Thu	Hương	RHM K9	80	Tốt	Nộp HP muộn
13	DTY1657206010015	Lê Thị	Liên	RHM K9	81	Tốt	
14	DTY1657206010016	Ngô Mỹ	Linh	RHM K9	81	Tốt	
15	DTY1657206010017	Trần Thị Thùy	Linh	RHM K9	90	Xuất sắc	
16	DTY1657206010018	Tạ Thị	Nhung	RHM K9	90	Xuất sắc	
17	DTY1557206010038	Hoàng Thị	Nguyện	RHM K9	80	Tốt	
18	DTY1657206010019	Vũ Chinh	Phông	RHM K9	88	Tốt	
19	DTY1657206010020	Nguyễn Thị Kim	Quyên	RHM K9	86	Tốt	
20	DTY1657206010028	La Thanh	Tâm	RHM K9	80	Tốt	
21	DTY1657206010021	Đặng Phương	Thảo	RHM K9	90	Xuất sắc	
22	DTY1657206010022	Vy Thị	Thiệu	RHM K9	79	Khá	
23	DTY1657206010024	Hoàng Thị	Thủy	RHM K9	85	Tốt	
24	DTY1657206010025	Đậu Thị Huyền	Trang	RHM K9	82	Tốt	
25	DTY1657206010026	Ninh Thị Huyền	Trang	RHM K9	90	Xuất sắc	
26	DTY1657206010027	Nguyễn Thành	Tuấn	RHM K9	89	Tốt	
27	DTY1757206010001	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	RHM K10	75	Khá	
28	DTY1757206010002	Biện Văn	Công	RHM K10	75	Khá	
29	DTY1757206010003	Vũ Tiến	Đạt	RHM K10	95	Xuất sắc	
30	DTY1757206010004	Đinh Thị Thu	Hoài	RHM K10	87	Tốt	
31	DTY1757206010006	Nguyễn Quang	Huy	RHM K10	74	Khá	
32	DTY1757206010005	Vi Quốc	Huy	RHM K10	73	Khá	
33	DTY1757206010007	Bùi Đức	Kiên	RHM K10	75	Khá	
34	DTY1757206010008	La Ngọc	Kiên	RHM K10	78	Khá	
35	DTY1757206010010	Phạm Thị Ngọc	Lan	RHM K10	88	Tốt	
36	DTY1757206010009	Phạm Thị	Lâm	RHM K10	86	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
37	DTY1757206010011	Dương Thị Thúy	Liễu	RHM K10	87	Tốt	
38	DTY1757206010014	Đặng Nhật	Linh	RHM K10	76	Khá	
39	DTY1757206010013	Lục Thị	Linh	RHM K10	77	Khá	
40	DTY1757206010012	Nguyễn Bá Thùy	Linh	RHM K10	75	Khá	
41	DTY1757206010015	Nguyễn Lý Hương	Ly	RHM K10	85	Tốt	
42	DTY1757206010016	Nguyễn Vũ	Nam	RHM K10	90	Xuất sắc	
43	DTY1757206010017	Võ Thị	Nhàn	RHM K10	77	Khá	
44	DTY1757206010018	Bùi Thị	Nhung	RHM K10	96	Xuất sắc	
45	DTY1757206010019	Bàng Thị	Nở	RHM K10	86	Tốt	
46	DTY1757206010020	Phạm Bá	Quân	RHM K10	78	Khá	
47	DTY1757206010021	Đặng Như	Quỳnh	RHM K10	91	Xuất sắc	
48	DTY1757206010022	Phạm Thị Ngọc	Thanh	RHM K10	100	Xuất sắc	
49	DTY1757206010024	Nguyễn Thị Minh	Thúy	RHM K10	76	Khá	
50	DTY1757206010023	Nịnh Thị	Thường	RHM K10	85	Tốt	
51	DTY1757206010025	Nguyễn Thị Huyền	Trang	RHM K10	85	Tốt	
52	DTY1757206010026	Tô Thị Ngọc	Trang	RHM K10	97	Xuất sắc	
53	DTY1757206010027	Trần Anh	Tuấn	RHM K10	83	Tốt	
54	DTY1757206010028	Phương Thị Mai	Vân	RHM K10	79	Khá	
55	DTY1757206010029	Nguyễn Thanh	Xuân	RHM K10	76	Khá	
56	DTY2057205010001	Nguyễn Thị	An	RHM K13	76	Khá	
57	DTY2057205010002	Bùi Thị Hoàng	Anh	RHM K13	76	Khá	
58	DTY2057205010003	Đào Thị Phương	Anh	RHM K13	85	Tốt	
59	DTY2057205010004	Nguyễn Thị Vân	Anh	RHM K13	74	Khá	
60	DTY2057205010005	Nguyễn Việt	Anh	RHM K13	66	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
61	DTY2057205010006	Vũ Thị Lan	Anh	RHM K13	74	Khá	
62	DTY2057205010007	Ôn Linh	Chi	RHM K13	75	Khá	
63	DTY2057205010008	Lương Thị	Cờ	RHM K13	80	Tốt	
64	DTY2057205010009	Nguyễn Thị Hương	Dịu	RHM K13	76	Khá	
65	DTY2057205010010	Nguyễn Thị	Dung	RHM K13	78	Khá	
66	DTY2057205010011	Tôn Đức	Dũng	RHM K13	72	Khá	
67	DTY2057205010012	Đỗ Thùy	Dương	RHM K13	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
68	DTY2057205010013	Đào Thùy	Dương	RHM K13	77	Khá	
69	DTY2057205010014	Ngô Ngọc Hoàng	Dương	RHM K13	73	Khá	
70	DTY2057205010015	Lê Văn	Duy	RHM K13	88	Tốt	
71	DTY2057205010016	Trần Văn	Độ	RHM K13	70	Khá	
72	DTY2057205010017	Đàm Trung	Đức	RHM K13	65	Khá	Nộp HP muộn
73	DTY2057205010018	Tạ Minh	Hà	RHM K13	90	Xuất sắc	
74	DTY2057205010019	Tạ Thị Thanh	Hải	RHM K13	82	Tốt	
75	DTY2057205010020	Lê Thị	Hân	RHM K13	74	Khá	
76	DTY2057205010021	Đỗ Thúy	Hằng	RHM K13	78	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
77	DTY2057205010022	Chu Thị Khánh	Hiền	RHM K13	82	Tốt	
78	DTY2057205010023	Đào Ngọc	Hiếu	RHM K13	76	Khá	
79	DTY2057205010024	Lê Phương	Hoa	RHM K13	59	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo, nộp HP muộn
80	DTY2057205010025	Lò Thị Thanh	Hoa	RHM K13	80	Tốt	
81	DTY2057205010026	Dương Thị Thu	Hoài	RHM K13	84	Tốt	
82	DTY2057205010027	Đào Mai	Hương	RHM K13	83	Tốt	
83	DTY2057205010028	Lương Thị Mai	Hương	RHM K13	76	Khá	
84	DTY2057205010029	Lê Thu	Hường	RHM K13	90	Xuất sắc	
85	DTY2057205010030	Bùi Thanh	Huy	RHM K13	68	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
86	DTY2057205010031	Phạm Thị	Huyền	RHM K13	84	Tốt	
87	DTY2057205010032	Thái Văn	Khánh	RHM K13	92	Xuất sắc	
88	DTY2057205010034	Vũ Thị Hoàng	Kiều	RHM K13	78	Khá	
89	DTY2057205010036	Bàn Thu	Liễu	RHM K13	72	Khá	
90	DTY2057205010037	Hứa Thùy	Linh	RHM K13	72	Khá	
91	DTY2057205010038	Khổng Thị Thùy	Linh	RHM K13	77	Khá	
92	DTY2057205010039	Lê Thị Thảo	Linh	RHM K13	78	Khá	
93	DTY2057205010040	Lương Thùy	Linh	RHM K13	73	Khá	
94	DTY2057205010041	Ngô Thị Hoàng	Linh	RHM K13	76	Khá	
95	DTY2057205010042	Nguyễn Khánh	Linh	RHM K13	82	Tốt	Nộp HP muộn
96	DTY2057205010043	Trần Thị Hương	Ly	RHM K13	74	Khá	
97	DTY2057205010044	Lê Ngọc	Mai	RHM K13	72	Khá	
98	DTY2057205010045	Nguyễn Hữu	Minh	RHM K13	66	Khá	Nộp HP muộn
99	DTY2057205010046	Tống Quang	Minh	RHM K13	76	Khá	
100	DTY2057205010047	Bùi Thị	Na	RHM K13	73	Khá	
101	DTY2057205010048	Nguyễn Thị	Na	RHM K13	69	Khá	Nộp HP muộn
102	DTY2057205010050	Nguyễn Thị Trang	Nhung	RHM K13	74	Khá	
103	DTY2057205010051	Nguyễn Ngọc	Ninh	RHM K13	76	Khá	
104	DTY2057205010052	Sân Thị	Oanh	RHM K13	75	Khá	
105	DTY2057205010053	Nguyễn Hà	Phương	RHM K13	90	Xuất sắc	
106	DTY2057205010055	Hoàng Mạnh	Quân	RHM K13	70	Khá	Nộp HP muộn
107	DTY2057205010056	Nguyễn Trọng	Quang	RHM K13	70	Khá	
108	DTY2057205010057	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	RHM K13	76	Khá	
109	DTY2057205010058	Trần Thị Như	Quỳnh	RHM K13	72	Khá	
110	DTY2057205010059	Nguyễn Thị Hoa	Sen	RHM K13	72	Khá	
111	DTY2057205010060	Ninh Thanh	Tâm	RHM K13	73	Khá	
112	DTY2057205010061	Đinh Đức	Thắng	RHM K13	71	Khá	
113	DTY2057205010062	Nguyễn Tiến	Thành	RHM K13	73	Khá	
114	DTY2057205010063	Nguyễn Thanh	Thảo	RHM K13	67	Khá	Nộp HP muộn
115	DTY2057205010064	Nguyễn Thị	Thảo	RHM K13	76	Khá	
116	DTY2057205010065	Nguyễn Thị	Thu	RHM K13	81	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
117	DTY2057205010066	Nguyễn Vũ Anh	Thư	RHM K13	85	Tốt	
118	DTY2057205010067	Luân Thị Nhật	Thương	RHM K13	70	Khá	
119	DTY2057205010068	Đàm Thị	Thủy	RHM K13	68	Khá	Nộp HP muộn
120	DTY2057205010069	Đinh Thị	Trang	RHM K13	67	Khá	Nộp HP muộn
121	DTY2057205010070	Mai Thùy	Trang	RHM K13	82	Tốt	
122	DTY2057205010071	Nguyễn Thảo	Trang	RHM K13	85	Tốt	
123	DTY2057205010072	Giàng A	Tráng	RHM K13	71	Khá	
124	DTY2057205010073	Đào Quang	Trung	RHM K13	68	Khá	Nộp HP muộn
125	DTY2057205010074	Hoàng Quý	Trung	RHM K13	72	Khá	
126	DTY2057205010075	Nguyễn Xuân	Trường	RHM K13	89	Tốt	Nộp HP muộn
127	DTY2057205010076	Đặng Thị Thúy	Vân	RHM K13	81	Tốt	
128	DTY2057205010077	Chu Hải	Yến	RHM K13	80	Tốt	
129	DTY2057205010078	Nguyễn Thị	Vĩnh	RHM K13	78	Khá	
130	DTY2057205010079	Vương Thị Diệu	Linh	RHM K13	72	Khá	
131	DTY2057205010080	Nguyễn Đình Thái	Dũng	RHM K13	68	Khá	
132	DTY2057205010082	Ninh Đức	Thịnh	RHM K13	62	Trung bình	

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022
CỦA SINH VIÊN NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY1657203020001	Vũ Thị	Ánh	YHDP K10	88	Tốt	
2	DTY1657203020002	Nguyễn Thị	Bách	YHDP K10	76	Khá	Nộp HP muộn
3	DTY1657203020003	Nguyễn Thị	Bích	YHDP K10	94	Xuất sắc	Nộp HP muộn
4	DTY1657203020005	Hoàng Thị	Dung	YHDP K10	91	Xuất sắc	
5	DTY1657203020007	Nguyễn Minh	Đức	YHDP K10	99	Xuất sắc	
6	DTY1657203020009	Diệp Thị	Hà	YHDP K10	80	Tốt	Nộp HP muộn
7	DTY1657203020010	Hoàng Thị Thu	Hà	YHDP K10	75	Khá	Nộp HP muộn
8	DTY1657203020011	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YHDP K10	80	Tốt	Nộp HP muộn
9	DTY1657203020012	Trần Thị	Hiền	YHDP K10	100	Xuất sắc	
10	DTY1657203020031	Từ Quốc	Hiếu	YHDP K10	77	Khá	
11	DTY1657203020013	Nguyễn Trần Huy	Hoàng	YHDP K10	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
12	DTY1657203020014	Đỗ Mạnh	Huấn	YHDP K10	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
13	DTY1657203020016	Trần Thị Thanh	Huyền	YHDP K10	76	Khá	Nộp HP muộn
14	DTY1657203020015	Nguyễn Thị Lan	Hương	YHDP K10	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
15	DTY1657203020017	Nguyễn Thị	Lan	YHDP K10	74	Khá	Nộp HP muộn
16	DTY1657203020029	Nguyễn Ngọc	Mai	YHDP K10	100	Xuất sắc	
17	DTY1657203020032	Hoàng Thị	Mến	YHDP K10	72	Khá	Nộp HP muộn
18	DTY1657203020019	Nguyễn Thị Kim	Ngân	YHDP K10	94	Xuất sắc	Nộp HP muộn
19	DTY1657203020020	Trần Thị	Ngọc	YHDP K10	90	Xuất sắc	Nộp HP muộn
20	DTY1657203020021	Sùng Seo	Sếnh	YHDP K10	72	Khá	Nộp HP muộn
21	DTY1657203020030	Trần Thị	Thảo	YHDP K10	81	Tốt	
22	DTY1657203020024	Hoàng Thị	Thêu	YHDP K10	86	Tốt	
23	DTY1657203020025	Nguyễn Thị	Thoa	YHDP K10	81	Tốt	
24	DTY1657203020026	Lục Hoài	Thu	YHDP K10	79	Khá	Nộp HP muộn
25	DTY1557203020073	Hồ Thị Thủy	Tiên	YHDP K10	80	Tốt	
26	DTY1557203020074	Vũ Thế	Toàn	YHDP K10	73	Khá	Nộp HP muộn
27	DTY1757201030002	Trần Trung	Anh	YHDP K11	83	Tốt	Nộp HP muộn
28	DTY1757201030003	Ngô Ngọc	Ánh	YHDP K11	80	Tốt	
29	DTY1757201030004	Lê Ánh	Bình	YHDP K11	100	Xuất sắc	
30	DTY1757201030005	Lưu Thùy	Dung	YHDP K11	84	Tốt	
31	DTY1757201030006	Nguyễn Hoàng	Dũng	YHDP K11	76	Khá	
32	DTY1757201030007	Vũ Nông	Đạt	YHDP K11	92	Xuất sắc	
33	DTY1757201030010	Trần Thế	Hải	YHDP K11	80	Tốt	
34	DTY1757201030011	Dương Thị	Hậu	YHDP K11	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
35	DTY1757201030012	Nguyễn Thị Thu	Hiền	YHDP K11	100	Xuất sắc	
36	DTY1757201030013	Trần Thị Ngọc	Hoa	YHDP K11	80	Tốt	
37	DTY1757201030014	Chu Thị Thanh	Hoài	YHDP K11	100	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
38	DTY1757201030015	Lã Thanh	Huyền	YHDP K11	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
39	DTY1757201030016	Phạm Thị Thanh	Huyền	YHDP K11	88	Tốt	
40	DTY1757201030017	Đào Duy	Khánh	YHDP K11	80	Tốt	
41	DTY1757201030018	Vũ Thanh	Lâm	YHDP K11	80	Tốt	
42	DTY1757201030019	Đinh Thị Thùy	Linh	YHDP K11	94	Xuất sắc	
43	DTY1757201030020	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	YHDP K11	90	Xuất sắc	
44	DTY1757201030021	Nguyễn Đức	Mạnh	YHDP K11	80	Tốt	
45	DTY1757201030022	Nguyễn Thị Phương	Ngân	YHDP K11	81	Tốt	
46	DTY1757201030023	Triệu Mạnh	Nghĩa	YHDP K11	82	Tốt	
47	DTY1757201030024	Đoàn Thị	Nhung	YHDP K11	100	Xuất sắc	
48	DTY1757201030026	Hoàng Thị	Nhung	YHDP K11	85	Tốt	
49	DTY1757201030025	Ngô Hồng	Nhung	YHDP K11	84	Tốt	
50	DTY1757201030027	Lê Thị	Phương	YHDP K11	75	Khá	Nộp HP muộn
51	DTY1757201030029	Đào Văn	Thắng	YHDP K11	87	Tốt	
52	DTY1757201030028	Nguyễn Đăng	Thắng	YHDP K11	73	Khá	
53	DTY1757201030030	Nguyễn Hoàng	Tiến	YHDP K11	77	Khá	Nộp HP muộn
54	DTY1757201030031	Nguyễn Thu	Trang	YHDP K11	100	Xuất sắc	
55	DTY1757201030032	Hoàng Thị Thanh	Tú	YHDP K11	84	Tốt	
56	DTY1757201030033	Hà Minh	Tùng	YHDP K11	84	Tốt	
57	DTY1757201030035	Nguyễn Đăng	Tưởng	YHDP K11	75	Khá	Nộp HP muộn
58	DTY1757201030036	Nguyễn Thị Hải	Yến	YHDP K11	75	Khá	Nộp HP muộn
59	DTY1857201100002	Thao Văn	Cấu	YHDP K12	76	Khá	
60	DTY1857201100003	Ma Thị Minh	Chi	YHDP K12	75	Khá	
61	DTY1857201100004	Nguyễn Đăng	Dũng	YHDP K12	79	Khá	
62	DTY1857201100005	Vũ Khương	Duy	YHDP K12	72	Khá	Nộp HP muộn
63	DTY1857201100007	Đỗ Thành	Đạt	YHDP K12	77	Khá	
64	DTY1857201100006	Phạm Hải	Đăng	YHDP K12	77	Khá	
65	DTY1857201100008	Vũ Anh	Đức	YHDP K12	84	Tốt	
66	DTY1857201100011	Ngụy Thị Thu	Hà	YHDP K12	79	Khá	
67	DTY1857201100010	Nguyễn Thu	Hà	YHDP K12	76	Khá	
68	DTY1857201100009	Phùng Thúy	Hà	YHDP K12	79	Khá	
69	DTY1857201100013	Chu Thị	Hậu	YHDP K12	97	Xuất sắc	
70	DTY1857201100014	Phạm Minh	Hiếu	YHDP K12	74	Khá	Nộp HP muộn
71	DTY1857201100015	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	YHDP K12	79	Khá	
72	DTY1857201100016	Bế Tiến	Hùng	YHDP K12	77	Khá	
73	DTY1857201100017	Lê Bật	Hướng	YHDP K12	87	Tốt	
74	DTY1857201100018	Nông Văn	Lập	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
75	DTY1857201100019	Trần Thị Mai	Liên	YHDP K12	91	Xuất sắc	
76	DTY1857201100021	Phạm Vũ Diệu	Linh	YHDP K12	77	Khá	
77	DTY1857201100023	Ngô Thành	Long	YHDP K12	83	Tốt	Nộp HP muộn
78	DTY1857201100022	Nguyễn Quang	Lộc	YHDP K12	79	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
79	DTY1857201100024	Nguyễn Trà	My	YHDP K12	98	Xuất sắc	
80	DTY1857201100026	Vũ Hoàng	Nhi	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
81	DTY1857201100028	Đàm Trang	Nhung	YHDP K12	89	Tốt	
82	DTY1857201100029	Hoàng Thị	Phương	YHDP K12	90	Xuất sắc	
83	DTY1857201100030	Nguyễn Thị Minh	Phương	YHDP K12	82	Tốt	
84	DTY1857201100031	Nguyễn Minh	Quang	YHDP K12	81	Tốt	Nộp HP muộn
85	DTY1857201100032	Nguyễn Minh	Quang	YHDP K12	80	Tốt	
86	DTY1857201100033	Mã Chí	Quỳnh	YHDP K12	71	Khá	Nộp HP muộn
87	DTY1857201100034	Phạm Như	Quỳnh	YHDP K12	89	Tốt	
88	DTY1857201100038	Đinh Văn	Thụy	YHDP K12	75	Khá	
89	DTY1857201100036	Đoàn Anh	Thư	YHDP K12	79	Khá	
90	DTY1857201100039	Hồ Thu	Trang	YHDP K12	78	Khá	
91	DTY1857201100040	Lương Kiều	Trinh	YHDP K12	79	Khá	
92	DTY1857201100043	Vũ Thị Phương	Vân	YHDP K12	91	Xuất sắc	
93	DTY1957201100001	Đỗ Mai	Anh	YHDP K13	81	Tốt	Nộp HP muộn
94	DTY1957201100002	Nguyễn Đức	Dũng	YHDP K13	95	Xuất sắc	
95	DTY1957201100005	Hán Thu	Hà	YHDP K13	79	Khá	Kỷ luật khiển trách
96	DTY1957201100008	Ma Thu	Hoà	YHDP K13	100	Xuất sắc	
97	DTY1957201100010	Nguyễn Việt	Hùng	YHDP K13	79	Khá	Kỷ luật khiển trách
98	DTY1957201100011	Trần Thị Minh	Hương	YHDP K13	80	Tốt	
99	DTY1957201100014	Trần Khánh	Linh	YHDP K13	81	Tốt	
100	DTY1957201100016	Lê Thị	Nụ	YHDP K13	86	Tốt	
101	DTY1957201100018	Đặng Phương	Thảo	YHDP K13	91	Xuất sắc	
102	DTY1957201100021	Nguyễn Thị Hồng	Thiên	YHDP K13	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
103	DTY2057201100002	Dương Thị Ngọc	Anh	YHDP K14	79	Khá	Nộp HP muộn
104	DTY2057201100003	Đỗ Hải	Anh	YHDP K14	72	Khá	Nộp HP muộn
105	DTY2057201100004	Đỗ Phương	Anh	YHDP K14	85	Tốt	
106	DTY2057201100005	Ngô Thị Minh	Anh	YHDP K14	67	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
107	DTY2057201100006	Nguyễn Ngọc	Anh	YHDP K14	94	Xuất sắc	
108	DTY2057201100007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	YHDP K14	81	Tốt	
109	DTY2057201100008	Đoàn Quỳnh	Chi	YHDP K14	81	Tốt	
110	DTY2057201100009	Nguyễn Khánh	Chi	YHDP K14	81	Tốt	
111	DTY2057201100011	Nguyễn Đức	Chính	YHDP K14	83	Tốt	
112	DTY2057201100012	Nguyễn Thanh	Chúc	YHDP K14	84	Tốt	
113	DTY2057201100013	Nguyễn Thạc	Chung	YHDP K14	82	Tốt	
114	DTY2057201100014	Trần Thị Ngọc	Diệp	YHDP K14	70	Khá	
115	DTY2057201100016	Nguyễn Lê Thu	Hà	YHDP K14	79	Khá	Kỷ luật khiển trách
116	DTY2057201100017	Cao Thị Minh	Hải	YHDP K14	74	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
117	DTY2057201100018	Ma Thị	Hằng	YHDP K14	80	Tốt	
118	DTY2057201100022	Đại Minh	Hiếu	YHDP K14	84	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
119	DTY2057201100024	La Minh	Hiếu	YHDP K14	80	Tốt	
120	DTY2057201100023	Nguyễn Mạnh	Hiếu	YHDP K14	71	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
121	DTY2057201100025	Lê Huy	Hoàng	YHDP K14	79	Khá	Nộp HP muộn
122	DTY2057201100026	Lê Huy	Hùng	YHDP K14	70	Khá	Nộp HP muộn
123	DTY2057201100028	Vũ Quang	Huy	YHDP K14	100	Xuất sắc	
124	DTY2057201100029	Bùi Thị Ngọc	Huyền	YHDP K14	87	Tốt	
125	DTY2057201100030	Giang Thị Thu	Huyền	YHDP K14	75	Khá	
126	DTY2057201100031	Dương Đình	Khánh	YHDP K14	100	Xuất sắc	
127	DTY2057201100032	Vũ Duy	Khiêm	YHDP K14	92	Xuất sắc	
128	DTY2057201100075	Nguyễn Thế	Kiên	YHDP K14	93	Xuất sắc	
129	DTY2057201100033	Lương Bảo	Lâm	YHDP K14	70	Khá	Nộp HP muộn, kỷ luật khiển trách
130	DTY2057201100034	Hoàng Phương	Linh	YHDP K14	77	Khá	Nộp HP muộn
131	DTY2057201100035	Nguyễn Danh	Luân	YHDP K14	83	Tốt	
132	DTY2057201100036	Hoàng Ngọc	Mai	YHDP K14	79	Khá	
133	DTY2057201100037	Vũ Phương	Mai	YHDP K14	75	Khá	
134	DTY2057201100038	Phan Trần Ngọc	Minh	YHDP K14	60	Trung bình	Nộp HP muộn
135	DTY2057201100039	Nguyễn Huyền	My	YHDP K14	82	Tốt	
136	DTY2057201100040	Phạm Hải	Nam	YHDP K14	86	Tốt	
137	DTY2057201100043	Nguyễn Hồng	Ngọc	YHDP K14	80	Tốt	
138	DTY2057201100042	Nguyễn Thanh	Ngọc	YHDP K14	86	Tốt	
139	DTY2057201100044	Lê Thanh	Oanh	YHDP K14	86	Tốt	
140	DTY2057201100045	Hoàng Ngọc	Phượng	YHDP K14	84	Tốt	
141	DTY2057201100046	Vương Quốc	Quý	YHDP K14	75	Khá	
142	DTY2057201100047	Nguyễn Diễm	Quỳnh	YHDP K14	80	Tốt	
143	DTY2057201100048	Nguyễn Minh	Sang	YHDP K14	76	Khá	Nộp HP muộn
144	DTY2057201100049	Nguyễn Bảo	Sơn	YHDP K14	83	Tốt	
145	DTY2057201100050	Phạm Văn	Sơn	YHDP K14	84	Tốt	
146	DTY2057201100051	Lò Văn	Tân	YHDP K14	100	Xuất sắc	
147	DTY2057201100054	Thân Thị	Thảo	YHDP K14	70	Khá	Nộp HP muộn
148	DTY2057201100052	Vũ Đình	Thắng	YHDP K14	84	Tốt	
149	DTY2057201100053	Vũ Nam	Thắng	YHDP K14	67	Khá	Nộp HP muộn
150	DTY2057201100056	Đào Duy	Thiên	YHDP K14	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
151	DTY2057201100057	Hoàng Nguyễn Đức	Thiện	YHDP K14	69	Khá	Nộp HP muộn
152	DTY2057201100058	Nguyễn Tiến	Thuận	YHDP K14	83	Tốt	
153	DTY2057201100059	Hứa Minh	Thùy	YHDP K14	75	Khá	
154	DTY2057201100060	Đỗ Thành	Tôn	YHDP K14	82	Tốt	
155	DTY2057201100061	Hoàng Kiều	Trang	YHDP K14	75	Khá	
156	DTY2057201100062	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YHDP K14	76	Khá	Nộp HP muộn
157	DTY2057201100063	Trần Thu	Trang	YHDP K14	83	Tốt	
158	DTY2057201100064	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	YHDP K14	75	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
159	DTY2057201100065	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	YHDP K14	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
160	DTY2057201100066	Nguyễn Xuân	Trường	YHDP K14	94	Xuất sắc	
161	DTY2057201100067	Hà Văn	Tú	YHDP K14	100	Xuất sắc	
162	DTY2057201100069	Trần Quang	Tuấn	YHDP K14	67	Khá	
163	DTY2057201100070	Trần Kim	Tuyến	YHDP K14	75	Khá	
164	DTY2057201100072	Nguyễn Quốc	Việt	YHDP K14	77	Khá	
165	DTY2057201100073	Trần Long	Vũ	YHDP K14	82	Tốt	
166	DTY2057201100074	Nguyễn Song	Vỹ	YHDP K14	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo